

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*.

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd

- Tên quỹ/*Name of fund: Quỹ ETF KIM Growth VN Diamond/ KIM Growth VN Diamond ETF*

- Mã Chứng khoán/*Ticket Symbol: FUEKIVND*

- Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Head office address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/*Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225

- Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of information disclosure:*

Toàn văn Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Quỹ ETF KIM Growth VN Diamond sửa đổi, bổ sung lần thứ hai có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2026 đính kèm.

The full text of the Charter on the Organization and Operation of KIM Growth VN Diamond ETF (2nd Amendment) shall take effect as of 28 April 2026, as attached.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 28/4/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>

This information was disclosed on Fund Management Company's website on April 28, 2026 available at: <https://koreainvestment.com.vn/en/home/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện công bố thông tin
Information Disclosure Representative
CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ QUỸ
KIM VIỆT NAM
P. AN KHÁNH, T.P. HỒ CHÍ MINH
HYUN DONGSIK

Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of the Members' Council

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

NGÂN HÀNG TM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
III.	ĐIỀU LỆ QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	9
CHƯƠNG 1.	QUY ĐỊNH CHUNG	9
Điều 1.	Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ	9
Điều 2.	Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ	9
Điều 3.	Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ	9
Điều 4.	Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán	9
Điều 5.	Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ	10
Điều 6.	Công Ty Quản Lý Quỹ	10
Điều 7.	Ngân Hàng Giám Sát	10
CHƯƠNG 2.	CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	11
Điều 8.	Mục Tiêu Đầu Tư	11
Điều 9.	Chiến Lược Đầu Tư	11
Điều 10.	Hạn chế đầu tư	11
Điều 11.	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	13
Điều 12.	Phương pháp lựa chọn đầu tư	13
CHƯƠNG 3.	NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
Điều 13.	Nhà Đầu Tư	13
Điều 14.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư	14
Điều 15.	Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Tham Gia Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ ETF	15
Điều 16.	Số Đăng Ký Nhà Đầu Tư	15
Điều 17.	Nguồn Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ Thực Hiện Giao Dịch Hoán Đổi	16
Điều 18.	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu Lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại	16
Điều 19.	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp)	22
Điều 20.	Chuyển Nhượng Phí Thương Mại	22
Điều 21.	Giải Pháp Cho Vấn Đề Thua Lỗ của Quỹ	22
CHƯƠNG 4.	ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22
Điều 22.	Đại Hội Nhà Đầu Tư	22
Điều 23.	Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	23
Điều 24.	Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	27
CHƯƠNG 5.	BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	28
Điều 25.	Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 26.	Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 27.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 28.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 29.	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 30.	Bổ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Và Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 31.	Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 32.	Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 33.	Biên Bản Họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ	31
CHƯƠNG 6.	CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	31
Điều 34.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	31
Điều 35.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	31
Điều 36.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	34
Điều 37.	Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	35
CHƯƠNG 7.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	36
Điều 38.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát	36
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	36
Điều 40.	Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát	37
Điều 41.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát	38
CHƯƠNG 8.	CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN	39
Điều 42.	Các Hoạt Động Được Ủy Quyền	39
Điều 43.	Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	39
Điều 44.	Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	39
Điều 45.	Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền	40
Điều 46.	Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền	41
CHƯƠNG 9.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	41

Điều 47.	Thành Viên Lập Quỹ _____	41
Điều 48.	Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường _____	42
Điều 49.	Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ _____	42
CHƯƠNG 10.	KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO _____	43
Điều 50.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán _____	43
Điều 51.	Năm Tài Chính _____	43
Điều 52.	Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo _____	43
CHƯƠNG 11.	XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG _____	44
Điều 53.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng _____	44
Điều 54.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá _____	45
Điều 55.	Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng _____	45
Điều 56.	Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng _____	45
Điều 57.	Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ _____	50
CHƯƠNG 12.	LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DO QUỸ THANH TOÁN _____	51
Điều 58.	Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận _____	51
Điều 59.	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ _____	51
Điều 60.	Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát _____	51
Điều 61.	Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ _____	52
CHƯƠNG 13.	TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ _____	53
Điều 62.	Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ _____	53
Điều 63.	Điều Kiện Giải Thể Quỹ _____	53
Điều 64.	Giải Thể Quỹ _____	53
CHƯƠNG 14.	GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH _____	55
Điều 65.	Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ _____	55
CHƯƠNG 15.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ _____	55
Điều 66.	Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư _____	55
Điều 67.	Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ _____	55
Điều 68.	Đăng Ký Điều Lệ Quỹ _____	55
Điều 69.	Điều Khoản Thi Hành _____	56
PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ _____		57
PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT _____		59
PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT _____		60

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và Luật số 89/2025/QH15);
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15) ("**Luật Chứng khoán**");
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP);
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC) ("**Thông tư 98/2020/TT-BTC**");
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC);
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC);
10. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC);
12. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
13. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan (được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm).

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ” hoặc “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
“Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Lô Chứng Chỉ Quỹ”	Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
“Vốn Điều Lệ”	Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
“Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND” hoặc “Chỉ Số Tham Chiếu”	Là chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (gọi tắt là chỉ số “VN DIAMOND”) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý, bao gồm các tổ chức niêm yết đáp ứng tiêu chí về tư cách tham gia vào chỉ số, giá trị vốn hóa, thanh khoản, hệ số FOL, chất lượng cổ phiếu theo phương pháp sàng lọc quy định tại Quy tắc chỉ số VN DIAMOND. Thông tin chi tiết về Chỉ Số Tham Chiếu và Quy tắc chỉ số VN DIAMOND được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
“Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”	Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong Giao Dịch Hoán Đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong Giao Dịch Hoán Đổi phải đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none">- Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (Danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu);- Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ” hoặc “NAV”	Được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hằng ngày.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ”	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hoặc “INAV”	Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi HOSE. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu 15s và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của HOSE.

“Giá Trị Giao Dịch”	<p>Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.</p> <p>Giá trị giao dịch trong Giao Dịch Hoán Đổi bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi.</p>
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm Lệnh mua , trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và Lệnh bán , trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
“Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Giao Dịch Hoán Đổi”	<p>Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và ngược lại.</p> <p>Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Phát Hành khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (“Giá Phát Hành”). Giá Phát Hành được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.</p> <p>Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Mua Lại khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (“Giá Mua Lại”). Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi.</p>
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và các Giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm; Giấy chứng nhận đăng ký doanh

	<p>ng nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.</p>
“Ngân Hàng Giám Sát”	<p>Là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản; lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý đồng thời giám sát hoạt động của Quý; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quý do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>
“Công Ty Kiểm Toán”	<p>Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quý, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quý ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định hằng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.</p>
“Thành Viên Lập Quỹ”	<p>Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán; ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>
“Nhà Đầu Tư”	<p>Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.</p>
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	<p>Là Đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.</p>
“Ban Đại Diện Quỹ”	<p>Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.</p>
“VSDC”	<p>Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.</p>
“UBCKNN”	<p>Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.</p>
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	<p>Là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.</p>
“Người Có Liên Quan”	<p>Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.</p>
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	<p>(hoặc gọi riêng là “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”, “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyên Nhượng”) Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyên nhượng.</p>
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	<p>Là dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quý; Ghi nhận biên động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quý; 2. Lập báo cáo tài chính Quý; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của

	<p>Quý trong việc thực hiện kiểm toán cho Quý;</p> <p>3. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quý, Giá Trị Tài Sản Trên Một Chứng Chỉ Quý theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quý;</p> <p>4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quý.</p>
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	<p>Là dịch vụ đại lý chuyển nhượng được Công Ty Quản Lý Quý ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện, bao gồm các hoạt động sau:</p> <p>1. Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quý;</p> <p>2. Ghi nhận các Lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý;</p> <p>3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quý;</p> <p>4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quý.</p>
“Điều Lệ Quý”	Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quý của Quý.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quý sẽ được tính từ ngày Quý được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quý ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quý ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“VND” hoặc “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sân giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. ĐIỀU LỆ QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ

Tên tiếng Việt	: QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	
Tên Tiếng Anh	: KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	
Tên viết tắt	: KIM VN DIAMOND ETF	
Hình thức của quỹ	: Quỹ hoán đổi danh mục	
Địa chỉ	: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại	: (84-28)3824 2220	Fax: (84-28) 3824 2225
Email	: etf@koreainvestment.com.vn	
Website	: www.koreainvestment.com.vn	

Điều 2. Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ

Ngày thành lập Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ

1. Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
2. Quỹ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định trong Điều Lệ Quỹ.
3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.
6. Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ nhưng phải đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
3. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Cơ chế, hình thức thanh toán, nguyên tắc xác định số lượng Chứng Chỉ Quỹ phân phối cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên cơ sở vốn góp bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, thủ tục, điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
4. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tham gia góp vốn bổ sung bằng tiền trong các trường hợp sau đây:

- a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch theo quy định pháp luật có liên quan.
 - c) Chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.
5. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
 6. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSDC. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
 7. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ. Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Mã số doanh nghiệp:

0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính:

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

028 3824 2220

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân Hàng:

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỶ KHỞI NGHĨA

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:

0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

(028) 38218812

CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ Số Tham Chiếu.

Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư

1. Chiến lược đầu tư: Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.
2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được phép đầu tư vào tất cả các ngành, nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.
3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND bao gồm các mã chứng khoán trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các loại tài sản sau đây:
 - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định tại Điều Lệ, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định pháp luật liên quan.
2. Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ này. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
3. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - d) Không đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;
 - e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - f) Không được đầu tư vào bất động sản;
 - g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, e khoản 3 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ đang trong thời gian giải thể;
 - e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
5. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và f khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này.
6. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
7. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

8. Quý thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- Quý đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - Quý chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quý và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Quý không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
 - Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quý phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quý không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công Ty Quản Lý Quý không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quý với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.
- Công Ty Quản Lý Quý không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quý thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quý, Quý được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Để mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, Quý sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quý sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quý sẽ trình danh sách tại các tổ chức tín dụng để Ban Đại Diện Quý xem xét và phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác: Tùy thuộc vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quý sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo Mục tiêu đầu tư của Quý.

CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

- Nhà Đầu Tư của Quý là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quý. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quý mà mình sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quý mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quý, mua Chứng Chỉ Quý. Việc tham gia góp vốn lập Quý, mua Chứng Chỉ Quý của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng Chỉ Quý.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

Điều 14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 của Luật Chứng Khoán;
 - b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - c) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - f) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - g) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, và chấp hành các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - ii) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc

Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.

5. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Tham Gia Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ ETF

1. Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.
4. Việc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư có thể lập bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau:
 - a) Tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ;
 - b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - c) Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: Họ tên, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (đối với Nhà Đầu Tư cá nhân); tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư; số lượng Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF; mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
 - d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC. Số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSDC tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký trên hệ thống và theo hướng dẫn của VSDC.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại số

chính.

5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Điều 17. Nguồn Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ Thực Hiện Giao Dịch Hoán Đổi

1. Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
2. Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
3. Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi có thể lấy từ các nguồn sau:
 - a) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - i) Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - ii) Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
 - b) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Điều 18. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu Lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại

1. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và theo thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
2. Tần suất Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ:
 - a) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi")
 - b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo cho các đến Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân phối, Ngân Hàng Giám Sát, các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ này và Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn 02 lần trong 01 tháng.
 - c) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: Là 14h40 tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.
3. Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - a) Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 15 Điều Lệ này và cho Thành Viên Lập Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - b) Chỉ Thành Viên Lập Quỹ tham gia Giao Dịch Hoán Đổi trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi;
 - d) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi bổ sung bằng

tiền trong những trường hợp sau đây:

- i) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - ii) Các mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật liên quan. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Công Ty Quản Lý Quỹ. Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- e) Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư theo quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC;
 - f) Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ dùng để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ;
 - g) Đơn vị Giao Dịch Hoán Đổi là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ là 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối;
 - h) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử;
 - i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ bị hủy;
 - ii) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được VSDC xác nhận về việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận số tiền Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - j) Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định rõ tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, phù hợp với hướng dẫn của VSDC và Ngân Hàng Giám Sát;
 - k) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.

4. Quy trình Giao Dịch Hoán Đổi thực hiện như sau:

- a) Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu: Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- b) Đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:
- i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển trực tiếp tới Thành Viên Lập Quỹ hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh bị hủy bỏ;
- c) Khắc phục lỗi: Trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
- d) Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:
- i) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC;
 - ii) Trong thời hạn 01 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại khoản 5 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong Giao Dịch Hoán Đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:
- a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các

Chứng Khoán Cơ Cấu mua thêm để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu nắm giữ để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;

- b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán, hoặc bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, theo quy định chi tiết tại Điều Lệ Quỹ này và Bản Cáo Bạch.

Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ ETF phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán Giao Dịch Hoán Đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF, Quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ. Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền.

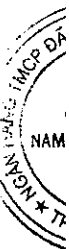
Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.

6. Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền, hoặc bằng các tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư trước khi đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Cơ chế thanh toán, tỷ lệ ký quỹ, việc bổ sung ký quỹ của Nhà Đầu Tư đối với Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời gian các tổ chức này thực hiện việc mua gom Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi thực hiện theo quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC.

7. Các hạn chế đối với việc sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư:

- a) Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư) hoặc dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:

- i) Trường hợp là Nhà Đầu Tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
- ii) Trường hợp chuyển hoàn danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này. Việc thanh toán



- tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là Giá Trị Giao Dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;
- iii) Trường hợp các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông của tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- b) Trong thời gian chưa giao dịch thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:
- i) Đối với các cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này;
 - ii) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công;
 - iii) Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không thực hiện được việc bán quyền mua trước hạn thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa của ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
- c) Thanh toán Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn mức: Những khoản thanh toán phát sinh theo quy định tại khoản 7 Điều này sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thực hiện sau 02 Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, quyền mua này theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ dựa trên nguyên tắc sau:
- i) Khoản thanh toán là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành;
 - ii) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán ở kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi;
 - iii) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện dựa trên khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
 - iv) Trường hợp có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - v) Số lượng chứng khoán vượt hạn mức sẽ được hạch toán theo dõi riêng ngay khi phát sinh.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Láy

Các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau :

- a) Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - b) Tổ chức phát hành của loại chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp khác Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
9. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 8 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện Lệnh Hoán Đổi Danh Mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
10. Thời hạn tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp việc tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều này, thời hạn tạm ngừng không quá 03 Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
11. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi theo quy định tại khoản 10 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
12. Giá Phát Hành lần đầu là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Phát Hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
13. Giá Giao Dịch Hoán Đổi là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và ngược lại.
- a) Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Phát Hành khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Phát Hành được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.
 - b) Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Mua Lại khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi.
14. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa (nếu có) áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là **0,5% Giá Trị Giao Dịch**. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ. Việc điều chỉnh các mức giá dịch vụ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ nhưng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều này.
15. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa, Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa (nếu có) áp dụng đối với Nhà Đầu Tư là **1% Giá Trị Giao Dịch**. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một Ngày Làm Việc kể từ Ngày

Giao Dịch Hoán Đổi). Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

Điều 19. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp)

1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo nguyên tắc sau:
 - a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC;
 - b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - c) Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ Giao Dịch Hoán Đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Lô Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 20. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng, cho, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSDC.
2. Việc tặng, cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng, cho, thừa kế hoặc người tặng, cho, thừa kế.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.
4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng, cho, thừa kế.

Điều 21. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thừa Lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thừa lỗ của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá và đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ

CHƯƠNG 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d) Phương án phân phối lợi tức;

- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này.
3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan. Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Quỹ này;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
7. Chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư do Quỹ thanh toán.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
 - b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành đăng ký Nhà Đầu Tư

dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư;

- b) Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- i) Chủ tịch Ban Đại Diện Quý làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Ban Đại Diện Quý làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Công Ty Quản Lý Quý điều hành để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - ii) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - iii) Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Nhà Đầu Tư dự họp.
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- f) Nhà Đầu Tư hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- g) Người triệu tập cuộc họp hoặc chủ tọa cuộc họp có quyền sau đây:
- i) Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
 - ii) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- i) Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Nhà Đầu Tư dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp trái với quy định tại tiết h khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

3. Hình thức thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quý được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản đối với Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường, trừ trường hợp lấy ý kiến đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quý này.
- b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều

22 Điều Lệ Quý này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua:

- a) Đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quý, nghị quyết tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;
- b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Đại Diện Quý được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Nhà Đầu Tư có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Chứng Chỉ Quý sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Đại Diện Quý và Nhà Đầu Tư có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quý được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều Lệ Quý. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Đại Diện Quý thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau;
- d) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành;
- e) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo đến Nhà Đầu Tư có quyền dự họp bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.

5. Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quý; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quý; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - ii) Thời gian và địa điểm họp;
 - iii) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - iv) Họ và tên chủ tọa và thư ký;
 - v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - vi) Số Nhà Đầu Tư và tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư, đại diện Nhà Đầu Tư dự họp với số Chứng Chỉ Quý và số phiếu bầu tương ứng;
 - vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư dự họp;
 - viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - ix) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý và các thành viên khác của Ban Đại Diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- b) Biên bản họp phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
- c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu

- trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;
- d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng;
 - e) Biên bản họp phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc họp.
6. Thể thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu văn bản liên quan như thư mời họp, dự thảo nội dung chương trình họp, các tài liệu liên quan đến chương trình họp phải được gửi đến địa chỉ đã đăng ký của Nhà Đầu Tư;
 - b) Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch; số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
 - iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến;
 - vii) Họ tên, chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - c) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - i) Trường hợp gửi thư qua đường bưu điện, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - ii) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - iii) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - iii) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- vi) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát và người kiểm phiếu.

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, người kiểm phiếu và đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty;
 - f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - g) Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Hiệu lực của Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;
 - b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua bằng 100% tổng số Chứng Chỉ Quỹ có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trường hợp có Nhà Đầu Tư, hoặc nhóm Nhà Đầu Tư yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình theo quy định như sau:
 - a) Đối với Chứng Chỉ Quỹ tròn Lô Giao Dịch Hoán Đổi, nếu Nhà Đầu Tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua lại, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại thông qua đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Chứng Chỉ Quỹ sang Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ nơi nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên;
 - b) Đối với phần Chứng Chỉ Quỹ không tròn lô Giao Dịch Hoán Đổi thì Nhà Đầu Tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp;
2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá Mua Lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại.

CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
 - i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử nhân sự vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện Quỹ và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
 - a) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
 - b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có).
3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin khi thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quý:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;
 - b) Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quý không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát hay đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Thành viên Ban Đại Diện Quý không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chối chức vụ bằng cách nộp đơn từ chức đến cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quý trước ít nhất 60 ngày.
4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quý:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Là thành viên của trên 05 ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quý.

Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quý

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 8 Điều 45, khoản 3 Điều 20 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 98/2020/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 136/2025/TT-BTC.
4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quý hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
6. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quý.

Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quý

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ Quý.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quý; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quý.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quý và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban Đại Diện Quý, chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quý;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý;

- d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 30. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà việc tiết lộ các bí mật này đi ngược lại với lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định pháp luật hoặc theo quyết định của UBCKNN hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên quy định tại Điều 25 của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trừ trường hợp quy định điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu một Quý một lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 ngày.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Mỗi

thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết.

6. Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quý nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 33. Biên Bản Hợp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quý

Tất cả các cuộc họp Ban Đại Diện Quý phải được ghi biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quý phải được lập thành văn bản và lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

CHƯƠNG 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUÝ

Điều 34. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quý

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quý.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 Điều Lệ Quý này.

Điều 35. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quý

1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quý
 - a) Công Ty Quản Lý Quý là đại diện theo ủy quyền của Quý, thay mặt cho Quý để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quý một cách trung thực và cẩn trọng;
 - b) Công Ty Quản Lý Quý phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công Ty Quản Lý Quý; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quý có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quý. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;
 - c) Công Ty Quản Lý Quý phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quý;
 - d) Công Ty Quản Lý Quý phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quý quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - e) Khi quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quý phải đảm bảo:
 - i) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quý;
 - ii) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quý: Công Ty Quản Lý Quý chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quý phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài

- khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;
- iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của Quỹ tại Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;
 - vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất;
- g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;
 - ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
- Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.
- h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - ii) Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký ký cổ đông. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư

số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

- i) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục tài sản ủy thác, giao dịch tài sản ủy thác, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- j) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản ủy thác trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- l) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều này;
- m) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- o) Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện;
- p) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- q) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;

- ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
- iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty Quản Lý Quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- r) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;
- s) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- t) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11 Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- u) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ này.

2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, đàm phán và ký kết hợp đồng dịch vụ lưu ký, hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
- b) Ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- c) Từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Tham gia tất cả các Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- h) Được yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cung cấp thông tin;
- i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản Cáo Bạch;
- j) Quyết định mức giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ và Bản Cáo Bạch;
- k) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- l) Tái sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Việc đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- m) Các quyền khác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ.

Điều 36. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 của Luật Chứng Khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
 3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế đối với các trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
 4. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.
 5. Nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng, trong trường hợp Quỹ thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này (mà không phải do Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ này), Quỹ sẽ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã quy định tại Điều Lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1.5%

(*) Trong đó, NAV được sử dụng là NAV bình quân theo các báo cáo NAV của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Điều 37. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát. Thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
4. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

- b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;
- d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;
- g) Các hạn chế đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán khác và đối với từng loại hình quỹ cụ thể được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán.
2. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng là chính xác;
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý

Quý, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quý. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quý và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quý;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quý;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quý khi Công Ty Quản Lý Quý thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quý theo Điều Lệ Quý và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quý và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quý trong quá trình quản lý Quý và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý chỉnh sửa nếu cần thiết;
- c) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
- d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 40. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý có liên quan tới Quý mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát.
2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quý đối với tài sản của Quý:
 - a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quý định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quý là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quý;
 - b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quý, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quý; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quý với Công Ty Quản Lý Quý và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quý;
 - c) Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quý trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - d) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quý;
 - e) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quý các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quý;

- f) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ Quỹ;
 - g) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
 4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
 5. Ngân Hàng Giám Sát được cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngân Hàng Giám Sát phải tách biệt về tổ chức nhân sự, hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử khách hàng, đối với các bộ phận thực hiện chức năng giám sát và các bộ phận kinh doanh khác của Ngân Hàng Giám Sát. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng phải có nhân viên có chứng chỉ kế toán trưởng hoặc chứng chỉ kiểm toán hoặc kế toán hoặc các chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực kế toán ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants), CA (Chartered Accountants), ACA (Associate Chartered Accountants) hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán.
 6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định của pháp luật về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.
 7. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
 8. Cơ chế phối hợp giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

- c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ.
 3. Trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát thì Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 06 tháng.

CHƯƠNG 8. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 42. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
 - a) Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng;
 - b) Dịch Vụ Quản Trị Quỹ;
 - c) Các hoạt động khác (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 42 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan.
3. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 43. Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a) Đối với Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:
 - i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phần ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;

- iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- b) Đối với Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:
 - i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
 - ii) Ghi nhận các lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
 - iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
- 4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 45. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền

1. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
 - h) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế hoặc cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 9. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 47. Thành Viên Lập Quỹ

1. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ
 - a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký;
 - b) Trong vòng 12 tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ, công ty chứng khoán phải duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt 220%, hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - c) Đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ.
2. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ
 - a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động Hoán Đổi Danh Mục theo quy định của Điều Lệ Quỹ này. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;
 - b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ với Quỹ và ngược lại;
 - c) Được vay chứng khoán cơ cấu để hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc vay các Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán và theo hướng dẫn của VSDC;
 - d) Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ này.
3. Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ
 - a) Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;

- b) Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư;
- c) Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
- d) Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
- e) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và UBCKNN theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;
- g) Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối;
- h) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng lập Quỹ đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- i) Các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi UBCKNN hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.
2. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

Điều 49. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ: Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ; tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất 01 địa điểm kinh doanh được lựa chọn làm địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ; có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.
2. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối:
 - a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp Luật Chứng Khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

- b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
 - d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
 - f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
3. Đại Lý Phân Phối thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng phân phối và các quy định pháp luật hiện hành áp dụng đối với đại lý phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng.

CHƯƠNG 10. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 50. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận;
3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 51. Năm Tài Chính

1. Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 52. Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo

1. Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Báo Cáo Tài Chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được kiểm soát, kiểm toán độc lập bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao báo cáo đã được kiểm soát, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
3. Báo Cáo Khác: Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG 11. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Điều 53. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ này và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều Lệ Quỹ này và các quy định của pháp luật.
4. Giá Trị Tài Sản Ròng phải được xác định định kỳ và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Trong vòng 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30.000.000.000 VNĐ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 10.000.000.000 đồng trong vòng 06 tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm mức sai lệch giữa Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định như sau:

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_t là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV/1 \text{ lô CCQ}_i}{NAV/1 \text{ lô CCQ}_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n=26$

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới 06 tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

7. Trường hợp mức sai lệch nêu trên vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch

vượt quá, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quý, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

Điều 54. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quý. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
 - b) Không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:
 - a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 55. Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng quy định tại Điều 56 của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
2. Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu 15 giây một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 56. Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Ngày Định Giá: là Ngày Làm Việc (của kỳ định giá ngày), thứ Sáu hằng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hằng tháng). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hằng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.
2. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
- i) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này;
 - ii) Các khoản mục định giá (bao gồm chứng khoán, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
 - iii) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
 - iv) Các khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
 - v) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định pháp luật;
 - vi) Xác định các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
 - vii) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm:
- i) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
 - ii) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
 - iii) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
 - iv) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá và cũng được ghi dưới đây.
 - i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày Định Giá.

2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. Cụ thể tuân theo nguyên tắc lấy tỷ giá như sau: - Trường hợp định giá hằng ngày, hằng tháng: lấy tỷ giá ngoại tệ trung bình của giá mua vào và giá bán ra do Ngân Hàng Giám Sát công bố. - Trường hợp định giá cuối năm: lấy tỷ giá ngoại tệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), là một trong các mức giá sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất. - Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết trung bình (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cường phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu chuyển từ chưa niêm yết thành niêm yết, dẫn tới chênh lệch giá trước niêm yết với giá ngày giao dịch đầu tiên quá lớn	- Giá sạch (clean price) theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trên sàn. Trường hợp biến động lớn (đối với trái phiếu doanh nghiệp 3%, trái phiếu chính phủ 2%), lấy theo giá mua. - Phân chênh lệch đưa vào lãi/lỗ do đánh giá lại.
Cổ phiếu		

9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá của kỳ giao dịch gần nhất (không quá 30 ngày); - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.1	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12.2	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Giá đóng cửa trước khi ngừng giao dịch.
14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

15	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp hợp đáo hạn) được VSDC cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
19	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
20	Quỹ mở	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
21	Quyền mua cổ phiếu	Chênh lệch giữa giá thị trường và giá thực hiện quyền mua của cổ phiếu đó. Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0.
22	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi	Là một trong các mức giá sau: Chênh lệch giữa giá sạch (clean price) và giá thực hiện quyền mua của trái phiếu đó (giá phát hành). Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0; hoặc Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị

59
CÓ
UỶ
IM
/NH

trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo.

- Ngày được nêu trong phương pháp xác định giá này được hiểu là ngày dương lịch.

ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (Global Exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	<p>¹: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).</p> <p>²: Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>³: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).</p>	

Điều 57. Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, với các mức sai lệnh đạt từ 1,00% Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán

Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;

- b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
- a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
 - b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

CHƯƠNG 12. LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DO QUỸ THANH TOÁN

Điều 58. Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận

1. Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:
 - a) Cổ tức;
 - b) Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
 - c) Lãi tiền gửi;
 - d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
2. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.
3. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Điều 59. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ ETF là 0,7% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ/Năm Tài Chính. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF. (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ).
2. Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không vượt quá 2% NAV của Quỹ/năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định tỷ lệ khác cao hoặc thấp hơn hoặc pháp luật có quy định khác.
3. Số tiền Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

Với kỳ định giá NAV hằng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

Điều 60. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

1. Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá chưa bao gồm thuế GTGT.
2. Giá dịch vụ lưu ký tối đa: 0,05% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục):

C.T.J
IG T)
NHH
LÝ Q
I.ET N
T.P.V

15.000.000 VND/tháng.

3. Giá dịch vụ giám sát tối đa (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).
4. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết,...
5. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
6. Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 61. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ

1. Chi phí hoạt động của Quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí sau thuế sau đây:
 - a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ đầu tư trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - b) Giá dịch vụ trả cho Thành Viên Lập Quỹ;
 - c) Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - d) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;
 - e) Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu, tổ chức tính iNAV;
 - f) Phí/giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
 - g) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác; thù lao, chi phí hoạt động trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu tư, Ban Đại Diện Quỹ, và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật;
 - i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - j) Chi phí liên quan đến việc đổi Ngân Hàng Giám Sát, hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - k) Các chi phí khác theo quy định pháp luật.
2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định như sau:

Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ x 365 x 100%

Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = $\frac{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm Quỹ, không bao gồm các ấn phẩm quy định tại điểm h khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG 13. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 62. Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

Điều 63. Điều Kiện Giải Thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Đại Hội Nhà Đầu Tư không thể chỉ định một công ty quản lý quỹ khác thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép;
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - d) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
 - e) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng;
 - f) Quỹ bị hủy niêm yết;
 - g) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ phải giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ (trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

Điều 64. Giải Thể Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
 - a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

2. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
 - a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định một công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - b) Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật Chứng Khoán;
 - b) Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
 - c) Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - d) Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
7. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
8. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hằng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về Giá Trị Tài Sản Ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại phụ lục IX, phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
9. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

10. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, sau khi có văn bản chấp thuận việc giải thể Quỹ của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục hủy niêm yết, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ.

CHƯƠNG 14. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 65. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 15. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 66. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 67. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải báo cáo UBCKNN.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ Quỹ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ Quỹ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 68. Đăng Ký Điều Lệ Quỹ

1. Bản Điều Lệ Quỹ lần đầu bao gồm 15 Chương, 74 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất thông qua, có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND.

Bản Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất bao gồm 15 Chương, 69 Điều và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường Lần 1 Năm 2025 của Quỹ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Bản Điều Lệ Quỹ này là Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ hai, bao gồm 15 Chương, 69 Điều

và 03 Phụ Lục, được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2025 của Quỹ ngày 28 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ.

2. Các bản trích lục hoặc bản sao Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Điều Lệ Quỹ được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a) 02 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;
 - b) 01 bản lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) 01 bản lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 69. Điều Khoản Thi Hành

1. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định pháp luật.
3. Đính kèm cùng Điều Lệ Quỹ các phụ lục sau đây:

Phụ Lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục 2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026



NGÔ THỊ MINH NGHĨA
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3824 2220



Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công Ty Kiểm Toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện

nhệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

14. Báo cáo kịp thời cho UBCKNN trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quý giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUỶNH TUẤN KHÁNH



PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng: **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỶ KHỜ NGHĨA**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: 0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3821 8812

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Chứng Chỉ Quỹ, xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hằng năm.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chi Minh Châu

PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Tên CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính:

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

028 3824 2220

--VÀ--

Tên Ngân Hàng:

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:

0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

028 3821 8812

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUYNH TUẤN KHÁNH

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu



CHARTER
ORGANIZATION AND OPERATION
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

MỤC LỤC

I.	LEGAL BASIS	4
II.	DEFINITIONS	5
III.	CHARTER OF KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	9
	CHAPTER 1. GENERAL REGULATIONS	9
	Article 1. Fund Name and Contact Address	9
	Article 2. Date of establishment of the fund, duration of operation of the fund	9
	Article 3. Organizational principles of the Fund	9
	Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale	9
	Article 5. Appointment of representatives to raise capital and offer fund certificates	10
	Article 6. Fund Management Company	10
	Article 7. Supervisory Bank	10
	CHAPTER 2. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS	11
	Article 8. Investment Objectives	11
	Article 9. Investment Strategy	11
	Article 10. Investment Restrictions	11
	Article 11. Borrowing, lending, margin transactions	13
	Article 12. Investment selection methods	13
	CHAPTER 3. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES	13
	Article 13. Investors	13
	Article 14. Rights and obligations of investors	14
	Article 15. Conditions for Investors Participating in ETF Basket Exchange Transactions	15
	Article 16. Register Of Investor	15
	Article 17. Sources of Underlying Securities and Fund Certificates for Basket Exchange Transactions	16
	Article 18. Basket Exchange Transactions of the Underlying Securities Basket for Creation Units and vice versa	16
	Article 19. Trading of Creation Units on the Stock Exchange (secondary transactions)	22
	Article 20. Non-Commercial Transfers	22
	Article 21. Solutions to the Fund's Loss Problem	22
	CHAPTER 4. INVESTOR MEETING	22
	Article 22. Investor General Meeting	22
	Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors	23
	Article 24. Objection to Resolutions of the General Meeting of Investors	27
	CHAPTER 5. THE FUND REPRESENTATIVE BOARD	28
	Article 25. The Fund Representative Board	28
	Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund Representative Board	29
	Article 27. Rights and obligations of the Fund Representative Board	29
	Article 28. Rights and obligations of members of the Fund Representative Board	30
	Article 29. Chairman of the Fund Representative Board	30
	Article 30. Appointment, dismissal and addition of members of Fund Representative Board	30
	Article 31. Operating procedures of the Fund Representative Board	31
	Article 32. Fund Representative Board Meeting	31
	Article 33. Minutes of meetings and resolutions of the Fund Representative Board	31
	CHAPTER 6. FUND MANAGEMENT COMPANY	31
	Article 34. Criteria for Selection of the Fund Management Company	31
	Article 35. Rights and obligations of the Fund Management Company	32
	Article 36. Termination of rights and obligations to funds of the fund management company	35
	Article 37. Restricting the operation of Fund Management Company	36
	CHAPTER 7. SUPERVISORY BANK	37
	Article 38. Criteria for selecting a Supervisory Bank	37
	Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Bank	37
	Article 40. Supervisory Activities of the Supervisory Bank	38
	Article 41. Termination of rights and obligations to funds of the Supervisory Bank	40
	CHAPTER 8. RELATED SERVICE PROVIDERS	40
	Article 42. Authorized Activities	40
	Article 43. Criteria for Selection of Related Service Providers	40
	Article 44. Responsibilities of Related Service Providers	40
	Article 45. Responsibilities of the Fund Management Company for Authorized Activities	41

Article 46.	Termination of Authorization _____	42
CHAPTER 9.	FUND-SETTING MEMBERS, MARKET-MAKING ORGANIZATIONS, DISTRIBUTORS _____	42
Article 47.	Authorized Participants _____	42
Article 48.	Market Maker Organization _____	43
Article 49.	Distributors _____	43
CHAPTER 10.	AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME _____	44
Article 50.	Criteria for Selection and Replacement of the Audit Firm _____	44
Article 51.	Fiscal Year _____	44
Article 52.	Accounting and Reporting Regime _____	45
CHAPTER 11.	DETERMINATION OF NET ASSET VALUE _____	45
Article 53.	Determination of Net Asset Value _____	45
Article 54.	Principles and Criteria for Selection and Replacement of Price Quotation Providers _____	46
Article 55.	Net Asset Value Determination Process _____	46
Article 56.	Principles and Methods for Determining Net Asset Value _____	47
Article 57.	Compensation for damage to Investors and the Fund _____	52
CHAPTER 12.	PROFITS AND OPERATING EXPENSES PAID BY THE FUND _____	52
Article 58.	Fund income, profit distribution _____	52
Article 59.	Fund Management Service Prices _____	52
Article 60.	Custody and Supervision Prices _____	53
Article 61.	Fund Operating Expenses _____	53
CHAPTER 13.	RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND _____	54
Article 62.	Consolidation and merger of the Fund _____	54
Article 63.	Conditions for dissolution of the Fund _____	54
Article 64.	Dissolution of the Fund _____	55
CHAPTER 14.	RESOLUTION OF CONFLICTS OF INTEREST _____	56
Article 65.	Control of Conflicts of Interest between the Fund and Other Funds, Entrusted Investment Clients of the Fund Management Company, and between the Fund and the Fund Management Company _____	56
CHAPTER 15.	INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT OF THE FUND CHARTER _____	56
Article 66.	Information Disclosure and Provision of Information to Investors _____	56
Article 67.	Amendment and Supplementation of the Fund Charter _____	57
Article 68.	Registration of the Fund Charter _____	57
Article 69.	Implementation Provisions _____	57
APPENDIX 1.	COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY _____	59
APPENDIX 2.	COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK _____	61
APPENDIX 3.	JOINT COMMITMENT OF FUND MANAGEMENT COMPANY AND SUPERVISORY BANK _____	62

I. LEGAL BASIS

The establishment and operation of the KIM Growth VN Diamond ETF and related matters are governed by:

1. Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 (amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 and Law No. 76/2025/QH15 and Law No. 89/2025/QH15);
2. Law on Securities No. 54/2019/QH14 (amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15) ("**Law on Securities**");
3. Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP);
4. Decree No. 156/2020/ND-CP dated 31/12/2020 of the Government regulating penalties for administrative violations in the field of securities and securities market (amended and supplemented by Decree No. 128/2021/ND-CP);
5. Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds (amended and supplemented by Circular No. 136/2025/TT-BTC) ("**Circular 98/2020/TT-BTC**");
6. Circular No. 99/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies (amended and supplemented by Circular No. 88/2025/TT-BTC) ("**Circular 99/2020/TT-BTC**");
7. Circular No. 125/2011/TT-BTC dated 05/09/2011 of the Ministry of Finance guiding accounting applicable to fund management companies and takes effect from 01/01/2012;
8. Circular No. 198/2012/TT-BTC dated 15/11/2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-ended funds and takes effect from 01/01/2013;
9. Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market (amended and supplemented by Circular No. 20/2025/TT-BTC);
10. Circular No. 135/2025/TT-BTC dated December 26, 2025, issued by the Ministry of Finance, regulates securities trading;
11. Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance (amended and supplemented by Circular No. 68/2024/TT-BTC, Circular No. 18/2025/TT-BTC and Circular No. 08/2026/TT-BTC);
12. Circular No. 181/2015/TT-BTC dated November 13, 2015 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to exchange-traded funds;
13. Circular No. 83/2024/TT-BTC dated November 26, 2024 of the Ministry of Finance guiding the pricing mechanism and policies for securities service fees subject to State pricing, applicable to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries, and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
14. Relevant guiding legal documents (amended, supplemented and replaced from time to time).

II. DEFINITIONS

“Fund” or “ETF Fund”	Means The KIM Growth VN DIAMOND ETF, an open-ended exchange-traded fund established through the receipt and exchange of the underlying basket of securities for Fund Certificates. Such Fund Certificates are listed and traded on the listed securities trading system of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
“ETF KIM Growth VN DIAMOND Fund Certificate” or “Fund Certificate”	Means a type of security that evidences an Investor’s ownership of a portion of the capital contribution in the KIM Growth VN DIAMOND ETF. The par value of each Fund Certificate is VND 10,000 VND.
“Creation Unit”	A Creation Unit comprises 100,000 Fund Certificates. A Creation Unit is the trading unit used in transactions under the basket exchange mechanism between the ETF and Authorized Participants, Investors.
“Charter Capital”	The Net Asset Value of the Fund at the close of the initial public offering, as stated in the Fund Charter.
“VN DIAMOND Benchmark Index” or “Benchmark Index”	Means VIETNAM DIAMOND INDEX (abbreviated as “VN DIAMOND”) constructed and managed by the Ho Chi Minh City Stock Exchange, comprising listed organizations that meet the criteria for index inclusion in terms of eligibility, market capitalization, liquidity, FOL, stock quality in accordance with the screening methodology prescribed in the VN DIAMOND Index Rules. Detailed information on the Benchmark Index and the VN DIAMOND Index Rules is published on the website of the Ho Chi Minh City Stock Exchange.
“Underlying Securities”	Means the constituent securities included in the Benchmark Index of the ETF, excluding derivative securities.
“Underlying Securities Basket”	Means a portfolio comprising the Underlying Securities designed to replicate the performance of the Benchmark Index and accepted by the Fund Management Company in exchange transactions for Creation Units. The Underlying Securities Basket in exchange transactions must satisfy the following conditions: <ul style="list-style-type: none">- Comprises at least 50% of the underlying securities forming the Benchmark Index (the portfolio of securities of the Benchmark Index);- The value of the Underlying Securities Basket is not less than 95% of the value of the corresponding portfolio of the Benchmark Index.
“Valuation Day”	Means the day on which the Fund Management Company determines the Net Asset Value.
“Net Asset Value of the Fund” or “NAV”	is determined as the total value of the Fund’s assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund’s assets is determined based on market price or fair value (in case market price cannot be determined). The total liabilities of the Fund are the debts or payment obligations of the Fund as of the most recent date prior to the Valuation Day. The Fund Management Company is responsible for determining Net Asset Value of the Fund on a daily basis.
“Net Asset Value per Creation Unit”	Means the Net Asset Value of the Fund divided by the total number of Creation Units. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value per Creation Unit on a daily basis.
“Net Asset Value per Fund Certificate”	Net Asset Value of the Fund divided by the total number of outstanding Fund Certificates. The Fund Management Company is responsible for determining the Net Asset Value per Fund Certificate on a daily basis.
“Indicative Net Asset Value per Fund Certificate” or “iNAV”	Means the Net Asset Value per Fund Certificate determined during the trading session. This value is calculated and provided by HOSE. The iNAV is for reference purposes only and is not used to determine the trading price. The iNAV is updated at least every 15s and is published on the websites of

	the Fund Management Company and on HOSE's system.
"Transaction Value"	Means the transaction value in the initial public offering, equal to the total par value of one Creation Unit multiplied by the number of Creation Units distributed. The transaction value in an Exchange Transaction is equal to the Net Asset Value per Creation Unit at the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Date multiplied by the number of Creation Units exchanged.
"Basket Exchange"	Means the exchange of the Underlying Securities Basket for Creation Units and vice versa. Basket Exchange transactions are conducted between the Fund and Authorized Participants, Investors who satisfy the conditions stipulated in the Prospectus and the Fund Charter.
"Exchange Transaction Order"	Includes a Subscription Order , whereby Authorized Participants, Investors request the Fund to receive the Underlying Securities Basket and issue Creation Units, and a Redemption Order , whereby Authorized Participants, Investors request the Fund to receive Creation Units and return the Underlying Securities Basket.
"Exchange Transaction Date"	Means the date on which the Fund Management Company, on behalf of the Fund, issues and redeems Creation Units from Authorized Participants, Investors under the Fund's Basket Exchange mechanism.
"Cut-off Time"	Means the latest time at which the Fund Management Company, Authorized Participants or Distributors receive transaction orders from Investors for execution on the Exchange Transaction Date.
"Issue Price"	Means the price used by the Fund Management Company as the basis for distributing Creation Units to Investors and Authorized Participants in exchange for the Underlying Securities Basket. The initial issue price is equal to the total par value of one Creation Unit (in the initial public offering) plus the Issuance Service Fee.
"Exchange Transaction Price"	Means the price used by the Fund Management Company as the basis for exchanging Creation Units with Authorized Participants, Investors for the Underlying Securities Basket and vice versa. The Exchange Transaction Price is also referred to as the Issue Price when conducting a Basket Exchange of the Underlying Securities Basket for one Creation Unit (" Issue Price "). The Issue Price is equal to the Net Asset Value per Creation Unit as of the end of the day immediately preceding the Transaction Date plus the Issuance Service Fee. The Exchange Transaction Price is also referred to as the Redemption Price when conducting a Basket Exchange of one Creation Unit for the Underlying Securities Basket (" Redemption Price "). The Redemption Price is equal to the Net Asset Value per Creation Unit as of the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Date minus the Redemption Service Fee applicable to the Exchange Transaction.
"Issuance Service Price"	Means the service price payable by Investors and Authorized Participants to the Fund Management Company when purchasing Creation Units in the initial public offering or conducting Basket Exchange transactions for Creation Units. This fee is calculated as a percentage of the Transaction Value of the Creation Units.
"Redemption Service Price"	Means the service price payable by Investors and Authorized Participants to the Fund Management Company when conducting Basket Exchange transactions of Creation Units for the Underlying Securities Basket. This fee is calculated as a percentage of the Transaction Value of the Creation Units.
"Fund Management Service Price"	Means the service price payable to the Fund Management Company for providing fund management services as stipulated in the Fund Charter.

"Fund Management Company"	Means KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd established under Establishment and Operation License No. 59/UBCK-GP dated October 1, 2020 and its amendments from time to time; Enterprise Registration Certificate No. 0305683167 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on October 1, 2020 and its amendments from time to time. KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd is entrusted by Investors to manage the KIM Growth VN DIAMOND ETF, and has the rights and obligations as stipulated in the Fund Charter, and is authorized to enter into a supervisory contract with the Supervisory Bank.
"Supervisory Bank"	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Nam Ky Khoi Nghia Branch was established under the Branch Registration Certificate No. 0100150619-079 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on November 29, 2004 (amended and supplemented from time to time) and the Securities Depository Registration Certificate No. 106/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on May 14, 2003 to provide the following services: (i) safekeeping and custody of securities, documents evidencing lawful ownership of the Fund's assets, economic contracts and documents relating to the Fund's assets, and supervising the Fund's operations; and (ii) performing the supervisory function over all asset management activities of the Fund carried out by the Fund Management Company. The rights and obligations of the Supervisory Bank are stipulated in the Fund Charter.
"Audit Firm"	Means the independent Audit Firm for the Fund, included in the list of Audit Firms approved by the SSC, performing the annual audit of the Fund's assets. The Audit Firm is decided annually by the General Meeting of Investors in accordance with the Fund Charter and relevant laws.
"Authorized Participant"	Means a securities company with securities brokerage and proprietary securities trading; or a Supervisory Bank, that has entered into an ETF establishment agreement with the Fund Management Company.
"Investor"	Means any domestic and foreign individuals and organizations holding Fund Certificates.
"General Meeting of Investors"	Means a meeting of voting Investors held on an annual or extraordinary basis to approve important matters relating to the Fund. The General Meeting of Investors is the highest decision-making body of the Fund.
"Fund Representative Board"	Being the representatives of the Investor elected by the General Meeting of Investors to supervise the activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank on behalf of the Investor.
"VSDC"	The Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or any other agency that replaces or inherits the powers and obligations of this agency.
"SSC"	It is the State Securities Commission of Vietnam.
"HOSE" or "Stock Exchange"	The Ho Chi Minh City Stock Exchange or any other agency that replaces or inherits its powers and obligations.
"Relevant Person"	According to the provisions of Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
"Related Service Providers"	(or individually referred to as "Fund Management Service Provider" , "Transfer Agent Service Provider") is the supervisory bank, VSDC is authorized by the Fund Management Company to provide one or several activities of investment fund management services and transfer agent services.
"Fund Administration Services"	Means fund administration services which the Fund Management Company authorizes the Fund Administration Service Provider to perform, including the following activities: <ol style="list-style-type: none"> 1. Accounting recording of Fund transactions: Recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund;

	<ol style="list-style-type: none"> 2. Preparing Fund financial statements; coordinating and supporting the Fund's audit organization in performing the audit for the Fund; 3. Determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Fund Certificate in accordance with the law and the Fund Charter; 4. Performing other activities in accordance with the law and the Fund Charter.
"Transfer Agency Service"	Means transfer agency services which the Fund Management Company authorizes the Transfer Agency Service Provider to perform, including the following activities: <ol style="list-style-type: none"> 1. Establishing and maintaining the Register of Investors and the system of accounts of Investors and Authorized Participants; confirming ownership of Fund Certificates; 2. Recording Basket Exchange Orders, subscription orders and redemption orders of Investors and Authorized Participants; 3. Assisting Investors and Authorized Participants in exercising rights related to the ownership of Fund Certificates; 4. Carry out other activities in accordance with the law and the Fund Charter.
"Fund Charter"	Includes this document, attached appendices, and legal amendments and supplements (if any).
"Prospectus"	Means the document or electronic data publicly disclosing accurate, truthful, and objective information related to the offering, issuance, and listing of Fund Certificate of the Fund.
"Supervisory Contract"	Means the contract signed between the Fund Management Company and the Supervisory Bank, passed by the General Meeting of Investors of the Fund.
"Register of Investors"	Means a document in any form recording information on Investors and the status of their ownership of Fund Certificates.
"Fiscal Year"	Means 12 months calculated from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year annually. The first Fiscal Year of the Fund shall be calculated from the date the Fund is granted the Certificate of Fund Establishment Registration by the SSC until the end of December 31 of that year. In the event the period from the beginning of the Fund establishment Day to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be calculated from the Fund establishment Day to the end of December 31 of the following year.
"VND" or "Vietnamese Dong"	Means the currency currently legally circulating in Vietnam.
"Business Day"	Means any day that is not a Saturday, Sunday, or public holiday on which stock exchanges and banks in Vietnam are open for normal business operations.
"Other Definitions"	Other definitions (if any) shall be understood as prescribed in the Law on Securities and other relevant documents.

III. CHARTER OF KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

CHAPTER 1. GENERAL REGULATIONS

Article 1. Fund Name and Contact Address

Vietnamese name	: QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
English Name	: KIM GROWTH VN DIAMOND ETF
Abbreviation	: KIM VN DIAMOND ETF
Form of Fund	: Exchange-traded funds
Address	: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone	: (84-28)3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225
Email	: ETF@koreainvestment.com.vn
Website	: www.koreainvestment.com.vn

Article 2. Date of establishment of the fund, duration of operation of the fund

The date of establishment of KIM Growth VN DIAMOND ETF is the date on which the SSC grants the Certificate of Fund Registration. The Fund's operation time is counted from the date the Fund is granted the Fund Registration Certificate by the SSC and is not limited to the operation duration.

Article 3. Organizational principles of the Fund

1. KIM Growth VN DIAMOND ETF is an open-ended public fund, formed from the receipt and exchange of the Underlying Securities Basket for Fund Certificates in accordance with the laws of Vietnam. The Fund Certificates are listed and traded on the Stock Exchange.
2. The Fund operates and is governed by the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019 and documents guiding the implementation of the Law on Securities, Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16/11/2020, the legal system of the Socialist Republic of Vietnam and the provisions of the Fund Charter.
3. The highest authority of the Fund is the General Meeting of Investors.
4. The Fund Representative Board will be elected by the General Meeting of Investors to oversee the regular activities of the Fund, the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
5. KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. is appointed by the General Meeting of Investors to manage the Fund's investment activities.
6. The Supervisory Bank provides custody and supervision services for the management of the Fund, proposed by the Fund Management Company and approved by the General Meeting of Investors.

Article 4. Total mobilized capital and number of fund certificates offered for sale

1. The charter capital mobilized in the initial public offering of KIM Growth VN DIAMOND ETF is at least 50,000,000,000 VND. This capital is divided into 50 Lots of Fund Certificates. The par value of each Fund Certificate is 10,000 VND.
2. In the initial offering, each Investor shall subscribe for a minimum of 01 Creation Unit, shall subscribe for Creation Units as agreed with the Fund Management Company, but in any case shall subscribe for at least one (01) Creation Unit.
3. Authorized Participants and Investors shall contribute capital to establish the Fund by exchanging the Underlying Securities Basket for Creation Units issued by the Fund, except as provided in Clause 4 of this Article. The mechanism, payment method, principles for determining the number of Fund Certificates allocated to Investors and Authorized Participants based on contributions in the form of the Underlying Securities Basket, as well as procedures and conditions for additional cash payments, shall be detailed in the Prospectus.
4. Investors and Authorized Participants of the Fund shall contribute additional capital in cash in the

following cases:

- a) There is a difference between the value of the Underlying Securities Basket and the Issue Price of a Creation Unit.
 - b) Securities in the Underlying Securities Basket are subject to transfer restrictions or investment restrictions due to foreign ownership limits at the time of transaction in accordance with applicable laws.
 - c) Securities in the contributed Underlying Securities Basket give rise to corporate actions such as cash dividends, stock dividends, bonus shares, or rights to subscribe for newly issued shares, which are not recognized by the Fund due to the transfer of ownership of such securities to the Fund not having been completed during the contribution period.
5. The order, procedures and conditions for registration of capital contribution to establish the Fund and for additional cash payments shall be detailed in the Prospectus.
 6. The entire Underlying Securities Basket of Authorized Participants and Investors shall be blocked at VSDC. Immediately after the Certificate of Fund Establishment Registration becomes effective, these assets shall be deposited on the depository account of the Fund opened at the Supervisory Bank.
 7. Within 30 days from the effective date of the Certificate of Fund Establishment Registration, the Fund Management Company will complete the procedures for listing the Fund Certificate at HOSE.

Article 5. Appointment of representatives to raise capital and offer fund certificates

The Fund appoints the Fund Management Company as the sole representative to raise capital and issue Fund Certificates. The legal representative of the Fund Management Company shall be appointed as the representative of capital mobilization and public offering of the Fund certificates.

Article 6. Fund Management Company

Company Name: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Establishment and operation license number: 59/UBCK-GP issued by the SSC on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Business code: 0305683167 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Head Office Address: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028 3824 2220

Article 7. Supervisory Bank

Bank Name: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM - NAM KY KHOI NGHIA BRANCH

Certificate of registration of branch operation: 0100150619-079 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 29/11/2004 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 106/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 14/05/2003

Head Office Address: No. 56 (back), 58, 60, 62, 64 and the ground floor, 10th floor, and 11th floor of TASCOS Building No. 66, 68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone:

(028) 38218812

CHAPTER 2. REGULATIONS ON INVESTMENT OBJECTIVES, POLICIES AND RESTRICTIONS

Article 8. Investment Objectives

The goal of the KIM Growth VN DIAMOND ETF is to replicate, as closely as possible, the performance of the Benchmark Index.

Article 9. Investment Strategy

1. Investment Strategy: KIM Growth VN DIAMOND ETF uses a passive investment strategy with the objective of closely tracking the return of the Benchmark Index by investing in the Underlying Securities Basket of the Benchmark Index. When changes occur in such portfolio, the Fund shall adjust its portfolio to align with the composition and asset weightings of the Benchmark Index. The Fund aims to achieve performance consistent with the Benchmark Index and does not implement defensive strategies during market downturns nor realize profits when the market is highly valued. Passive investment is intended to minimize costs and more closely replicate the Benchmark Index by maintaining a lower portfolio turnover compared to funds employing active investment strategies. The Fund may exercise flexibility in asset allocation depending on market conditions and investment opportunities at different times based on the assessment of the Fund Management Company, with the overarching objective throughout the Fund's operation being the protection of Investors' interests. However, such asset allocation shall not exceed the investment restrictions stipulated in the Fund Charter, the Prospectus, and applicable laws.
2. Investment fields and industries: KIM Growth VN DIAMOND ETF is permitted to invest in all sectors and industries of the Vietnamese securities market that are not prohibited by law, in accordance with the Fund's investment strategy.
3. The investment portfolio of KIM Growth VN DIAMOND ETF includes the securities in the portfolio of the Benchmark Index and the following asset classes:
 - a) Deposits at commercial banks in accordance with the banking law;
 - b) Money market instruments include valuable papers and negotiable instruments in accordance with applicable laws;
 - c) Government debt instruments, government-guaranteed bonds, local government bonds;
 - d) Listed stocks, stocks registered for trading, bonds listed on the Stock Exchanges, public fund certificates;
 - e) Derivative securities traded on the Stock Exchanges and only aim to hedge risks for the underlying securities that the Fund is holding and minimize the deviation from the Benchmark Index;
 - f) Rights arising in association with the securities that the Fund is holding.
4. The Fund Management may only place deposits and invest in the money market instruments specified in Points a and b, Clause 3 of this Article with credit institutions on the list already approved by the Fund Representative Board.

Article 10. Investment Restrictions

1. The Fund's investment portfolio must be consistent with the Benchmark Index's portfolio in terms of composition and asset weightings, including at least 50% of the underlying securities forming the Benchmark Index (the portfolio of securities of the Benchmark Index) and the value of the corresponding portfolio of the Benchmark Index. The value of the Underlying Securities Basket shall not be less than 95% of the value of the corresponding portfolio of securities of the Reference Index. The Portfolio has a deviation from the latest Benchmark Index that does not exceed the maximum deviation as prescribed in the Charter, regulations of the Stock Exchange and relevant laws.
2. The Fund's investment portfolio includes the Underlying Securities in the Benchmark Index and the assets specified in Clause 3, Article 9 of this Fund Charter. Investing in derivatives is solely for the purpose of hedging risks and minimizing deviations from the Benchmark Index.

3. The Fund's investment portfolio structure must comply with the following principles:
 - a) Do not invest in securities of an issuer that issues more than 10% of the total value of outstanding securities of that organization, except for debt instruments of the Government;
 - b) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in outstanding securities and assets (if any) specified at Points a and b, Clause 3, Article 9 of this Fund Charter of an issuing organization, except for debt instruments of the Government;
 - c) Except for constituent securities in the list of Benchmark Indices, not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in the assets specified at Points a, b, d and e, Clause 3, Article 9 of this Fund Charter, issued by companies in the same group of companies having ownership relationships with each other in the following cases: parent companies and subsidiaries; companies owning more than 35% of each other's shares and contributed capital; a group of subsidiaries having the same parent company;
 - d) Do not invest in Fund Certificates of the Fund itself;
 - e) It is only allowed to invest in public fund certificates and stocks of other securities investment companies managed by other fund management companies and meet the following restrictions:
 - i) ii) Not to invest in more than 10% of the total outstanding fund certificates of a public fund, outstanding stocks of a public securities investment company;
 - ii) Not to invest more than 20% of the total value of the Fund's assets in fund certificates of a public fund or a public securities investment company;
 - iii) Not to invest more than 30% of the total value of the Fund's assets in public fund certificates, shares of public securities investment companies;
 - f) Not to invest in real estate;
 - g) Not to invest in securities issued by the Fund Management Company, Related Persons of the Fund Management Company, Authorized Participants except where such securities are constituent securities included in the Benchmark Index;
 - h) At any times, the total value committed in derivative securities contracts and outstanding liabilities of the Fund, must not exceed the Net Asset Value of the Fund.
4. The investment structure of an ETF may only exceed the investment restrictions specified at Points a, b, c, e, Clause 3 of this Article and only for the following reasons:
 - a) Fluctuations in the market price of assets in the Fund's portfolio;
 - b) Make payments of the Fund in accordance with the law, including the execution of investors' trading orders;
 - c) Division, separation, consolidation and merger of issuers;
 - d) The Fund is in the process of dissolution;
 - e) Changes in the composition of the Benchmark Index;
 - f) The fund is newly licensed for establishment but the operation time is not more than 03 months from the date of issuance of the Certificate of Fund Establishment Registration.
5. Within 03 months from the date of deviations arising due to the reasons specified at Points a, b, c and f, Clause 4 of this Article, the Fund Management Company must notify the SSC and adjust the the investment portfolio to comply with Clause 3 of this Article.
6. In case of deviation due to the Fund Management Company's failure to comply with investment restrictions as prescribed by law or the Fund Charter, the Fund Management Company must adjust the investment portfolio within 15 days from the date the deviation is detected. The Fund Management Company must compensate the Fund for damages (if any) and bear all costs incurred in connection with the restructuring of the investment portfolio. If profits arise, they must immediately account all profits earned for the Fund.
7. Within 05 Business Days from the date of completion of the portfolio adjustment, the Fund Management Company must disclose information as prescribed, and at the same time notify the

SSC of the portfolio deviations, the causes, the time of occurrence or discovery of the incident, extent of damage and compensation for damage to the Fund (if any) or profits generated for the Fund (if any), remedial measures, implementation time and remedial results.

8. The Fund shall make outward indirect investment in accordance with the law on investment after being approved by the SSC to allow offshore indirect investment and ensure the following principles:
 - a) The Fund has been granted an offshore indirect investment limit by the State Bank of Vietnam;
 - b) The Fund may only invest indirectly abroad in assets specified in the Fund Charter and in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam;
 - c) The Fund is not allowed to invest more than 20% of its Net Asset Value abroad and not exceed the registered investment limit certified by the State Bank of Vietnam;
 - d) The structure, limits, and adjustments of offshore investment must comply with the investment structure, limits, and adjustment provisions set out in this Article..

Article 11. Borrowing, lending, margin transactions

1. The Fund Management Company may not use the Fund's capital and assets to lend or guarantee any loan.
2. The Fund Management Company is not allowed to borrow for investment, except for short-term loans in accordance with the banking law to cover necessary expenses for the Fund or to make payments for Fund Certificate transactions with Investors. The total value of such short-term borrowings shall not exceed 5% of the Net Asset Value of the Fund at any time, and the maximum borrowing term shall be 30 days.
3. The Fund Management Company is not allowed to use the Fund's assets to conduct margin transactions (securities loans) for the Fund or for any other individuals and organizations; must not use the Fund's assets to carry out securities short selling and lending transactions.
4. In case of the provisions of the Fund Charter, the Fund may conduct repurchase and sale transactions of the Government's debt instruments in accordance with the regulations of the Ministry of Finance on the management of Government debt instrument transactions.

Article 12. Investment selection methods

1. Investment selection method for stocks: To replicate the Benchmark Index, the Fund shall invest in all or substantially all of the constituent securities of the VN DIAMOND Index. Upon changes to the Benchmark Index during periodic or ad hoc reviews, the Fund shall adjust its investment portfolio and the weightings of securities in line with such change.
2. Selection method for deposits and money market instruments: The Fund Management Company shall submit a list of credit institutions for the Board of Representatives of the Fund to review and approve as the basis for implementing investment activities..
3. Investment selection method for other investment assets: Depending on market conditions, the Fund Management Company will actively consider and select other investment assets to ensure the Fund's investment objectives.

CHAPTER 3. INVESTORS, INVESTOR REGISTRATION NUMBERS AND TRANSACTION OF FUND CERTIFICATES

Article 13. Investors

1. Investors of the Fund are domestic and foreign organizations and individuals, owning at least 01 Fund Certificate. The Investor does not bear any legal responsibility or other obligations other than liability within the number of Fund Certificates that he or she owns.
2. Institutional investors include economic and social organizations recognized by Vietnamese law. The Investor shall appoint a legal representative to represent the number of Fund Certificates that he owns. The nomination, cancellation or replacement of this representative must be notified in writing and signed by the authorized representative of the Investor.
3. State agencies and units of the Vietnamese people's armed forces are not allowed to contribute

capital to the establishment of the Fund or purchase Fund Certificates. The participation in capital contribution to the establishment of the Fund, the purchase of Fund Certificates by credit institutions, insurance enterprises, securities trading organizations, and single-member state limited liability companies shall comply with relevant specialized laws.

4. Foreign investors are not restricted from owning Fund Certificates.
5. The Fund Management Company and its Related Persons may contribute capital to establish the Fund, purchase Fund Certificates, and trade Fund Certificates at the same transaction prices as for other Investors.

Article 14. Rights and obligations of investors

1. The Investor has the following rights and obligations:
 - a) Rights and obligations as prescribed in Article 101 of the Law on Securities;
 - b) The right to be treated fairly, each Fund Certificate gives the holder equal rights, obligations and benefits;
 - c) The right to freely transfer Fund Certificates in accordance with the current law on securities and securities market, except for cases where transfer is restricted in accordance with the provisions of law and the Fund Charter;
 - d) The right to full access to periodic and irregular information about the Fund's activities;
 - e) The right and responsibility to participate in the General Meeting of Investors and exercise the right to vote in person or through an authorized representative or to conduct remote voting (by mail, fax, email, attending online conferences, electronic voting or other electronic forms);
 - f) The obligation to pay in full for the purchase of Fund Certificates within the time limit specified in the Fund Charter and Prospectus and only be responsible for debts and other property obligations of the Fund within the amount paid when purchasing Fund Certificates;
 - g) Comply with the Fund Charter, and abide by the decisions of the General Meeting of Investors;
 - h) Other rights and obligations as prescribed by the law on securities and in the Charter of this Fund.
2. Investors or groups of Investors who own 5% or more of the total outstanding Fund Certificates have the following rights:
 - a) Review and extract the minutes and resolutions of the Fund Representatives Board, annual financial statements and reports of the Supervisory Bank related to the Fund's activities;
 - b) Request the Fund Management Company to convene an extraordinary General Meeting of Investors in the following cases:
 - i) The Fund Management Company or the Supervisory Bank violates the rights of the Investor or the obligations of the Fund Management Company or the Supervisory Bank or makes decisions in excess of the authority specified in the Fund Charter, the Supervisory Contract or assigned by the General Meeting of Investors, causing losses to the Fund;
 - ii) The Fund Representative Board has expired for more than 06 months and has not been elected to replace it;
 - iii) Other cases as prescribed in the Fund Charter;
 - c) Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to explain abnormal issues related to the Fund's assets and asset management and trading activities. Within 15 days from the date of receipt of the request, the Fund Management Company or the Supervisory Bank must reply to the Investor;
 - d) Propose the issue to be included in the agenda of the General Meeting of Investors. The proposal must be in writing and sent to the Fund Management Company at least 03 business days before the opening date;

- e) Other rights and obligations as prescribed in the Fund Charter.
3. Investors or groups of Investors who own 10% or more of the total outstanding Fund Certificates have the right to nominate persons to the Board of Representatives of the Fund. The order and procedures for nomination are similar to those prescribed by the law on enterprises applicable to the nomination of persons to the Board of Directors of shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares.
4. Requests and proposals of investors or groups of investors as prescribed in Clauses 2 and 3 of this Article must be made in writing and must be accompanied by full names, contact addresses, personal identification numbers or passports or other lawful personal identification; names and addresses of the head office, nationality, number of the Enterprise Registration Certificate or number of the Establishment Decision for institutional investors; the number of Fund Certificates held and the time of holding by each Investor, the total number of Fund Certificates of the whole group of Investors and the percentage of ownership in the total outstanding Fund Certificates of the Fund; content of requests and recommendations; grounds and reasons.
5. In case of convening an extraordinary General Meeting of Investors as prescribed at Point b, Clause 2 of this Article, documents verifying the reason for the convening of the Extraordinary General Meeting of Investors must be enclosed; or documents and evidences of violations of the Fund Management Company, the Supervisory Bank or decisions beyond the competence as prescribed in the Fund Charter or Supervision Contract.

Article 15. Conditions for Investors Participating in ETF Basket Exchange Transactions

1. Investors must hold the Underlying Securities and satisfy the requirements on weightings and quantities of securities in the Underlying Securities Basket as notified by the Fund Management Company when conducting Basket Exchange transactions of Underlying Securities for Fund Certificates, except in cases of cash substitution and/or where Authorized Participants or Distributors purchase the Underlying Securities Basket on behalf of Investors.
2. Investors must hold at least 01 Creation Unit when conducting Basket Exchange transactions of Fund Certificates for Underlying Securities.
3. The Investor is only allowed to conduct Basket Exchange through the Authorized Participant with whom they have opened a securities trading account and have entered into an agreement for Basket Exchange services.
4. Basket Exchange transactions must comply with applicable laws.

Article 16. Register Of Investor

1. Within 05 Business Days from the effective date of the Certificate of Fund Establishment Registration, the Transfer Agent Service Provider shall be responsible for establishing the Register of Investors and confirming the ownership of Authorized Participants and Investors in respect of the Fund Certificates subscribed. The Register of Investors may be maintained in written form, electronic data, or both.
2. The Register of Investors must contain the following information:
 - a) Name, license number, address of the head office of the Fund Management Company; name, license number, address of the head office of the Supervisory Bank; full name of the Fund; listed securities codes of the Fund;
 - b) The total number of Fund Certificates entitled to be offered for sale, the total number of Fund Certificates sold and the total capital mobilized for the Fund;
 - c) List of Investors and Authorized Participants, including: full name; ID card number, Citizen Identification number, passport number, or other lawful personal identification; contact address; contact phone number; email address (for individual investors); full name, abbreviated name, trading name, enterprise registration certificate number or establishment decision number, head office address (for organizations); securities depository account number (if any); investor account number; number of Fund Certificates/Creation Units held; ownership ratio; subscription date and payment date; together with confirmation from VSDC of the details of the Underlying Securities Basket of each Authorized Participant and Investor being blocked for contribution into the ETF; securities trading code (for foreign investors);

- d) Date of establishment of the Register of Investors.
- 3. Within 10 days from the effective date of the Fund Establishment Registration Certificate, the Transfer Agent Service Provider must register and deposit the Creation Units for Investors and Authorized Participants at VSDC. Dossiers of registration and depository of Creation Units shall comply with the guidance of VSDC. The number of lots of Fund Certificates issued and redeemed on the next trading day is automatically updated, registered, deposited on the system and according to VSDC's instructions.
- 4. The Fund Management Company and the Transfer Agent Service Provider must at all times maintain complete information on the ownership of each Investor. The information on the Register shall serve as evidence of the Investor's ownership of Fund Certificates. Ownership rights of Investors are established from the time their ownership information is recorded in the Register.
- 5. The Register of Investors shall be maintained at the head offices of the Fund Management Company and the Transfer Agent Service Provider.

Article 17. Sources of Underlying Securities and Fund Certificates for Basket Exchange Transactions

- 1. The Underlying Securities used for Basket Exchange transactions are those included in the Underlying Securities Basket as notified by the Fund Management Company, which are freely transferable and deposited in the depository accounts of Investors and Authorized Participants.
- 2. The Fund Certificates used for Basket Exchange transactions must be freely transferable and deposited in the depository accounts of Authorized Participants and Investors.
- 3. The Underlying Securities (Fund Certificates) used for Basket Exchange transactions may be sourced from the following:
 - a) For Authorized Participants:
 - i) Underlying Securities (Fund Certificates) available in the depository account of the Authorized Participant on the Basket Exchange Transaction Date and securities pending settlement from matched purchase orders executed prior to the Basket Exchange Transaction Date;
 - ii) Underlying Securities (Fund Certificates) borrowed through the VSDC securities borrowing and lending system for the purpose of conducting Basket Exchange transactions and held in the securities blocking account of the Authorized Participant.
 - b) For Investors: Underlying Securities (Fund Certificates) available in the Investor's depository account on the Basket Exchange Transaction Date.

Article 18. Basket Exchange Transactions of the Underlying Securities Basket for Creation Units and vice versa

- 1. The first Basket Exchange Transaction Date following the initial public offering shall be conducted after the Certificate of Fund Establishment Registration becomes effective and in accordance with the schedule notified by the Fund Management Company to Authorized Participants and Investors.
- 2. Frequency of Basket Exchange Transactions:
 - a) Basket Exchange transactions shall be conducted daily ("Basket Exchange Transaction Date")
 - b) Where a Basket Exchange Transaction Date falls on a public holiday, the Fund Management Company shall notify Investors, Authorized Participants, Distributors, and Related Service Providers and disclose such information on its website. Any changes to the Basket Exchange Transaction Date shall be notified to Investors, Authorized Participants, Distributors, the Supervisory Bank, Related Service Providers, and disclosed on the websites of the Fund Management Company and HOSE. The Fund Management Company may adjust the transaction frequency and/or Basket Exchange Transaction Date where necessary, subject to approval by the General Meeting of Investors in accordance with the Fund Charter and applicable laws, provided that the minimum frequency is not less than 02 times per month.

- c) Cut-off Time: 14:40 on the Basket Exchange Transaction Date (T day), being the latest time for Authorized Participants or Distributors to receive Basket Exchange Orders from Investors.

3. Principles of Basket Exchange Transactions:

- a) Applicable to Investors who meet the conditions specified in Article 15 of this Regulation and to Authorized Participants stated in the Prospectus or as updated by the Fund Management Company;
- b) Only Authorized Participants may conduct Basket Exchange transactions directly with the Fund Management Company;
- c) Investors may conduct Basket Exchange transactions only through the Authorized Participant with whom they have opened a securities trading account and signed a Basket Exchange service agreement;
- d) Authorized Participants and Investors may make cash substitutions in the following cases:
 - i) There is a difference between the Underlying Securities Basket and the issue price of a Creation Unit;
 - ii) Securities in the Underlying Securities Basket are subject to investment restrictions under applicable laws, or where the Authorized Participant/Investor holds 25% or more of the outstanding shares of an issuer, or holds shares issued by itself without completing treasury share transactions or public tender offer procedures as required by law. Authorized Participants/Investors must notify the Fund Management Company of such securities subject to cash substitution and bear full responsibility and provide explanations upon request by competent authorities and the Fund Management Company. Detailed procedures and conditions are set out in the Prospectus.
- e) Investors are paid in cash and/or other assets to Authorized Participants or Distributors. Authorized Participants and Distributors are responsible for acquiring the full Underlying Securities Basket for Investors in accordance with their internal regulations and VSDC rules;
- f) The Underlying Securities and Fund Certificates used in Basket Exchange transactions must meet the conditions specified in Article 17 of this Charter;
- g) The trading unit for Basket Exchange transactions is one Creation Unit, comprising 100,000 Fund Certificates. The Fund Management Company may adjust the number of Fund Certificates per Creation Unit in accordance with applicable laws. The new Creation Unit size shall be effective no earlier than 15 days from the date such information is disclosed on the websites of HOSE, VSDC, the Fund Management Company, Authorized Participants, and Distributors;
- h) Authorized Participants may only accept orders from Investors when order forms are duly completed in accordance with prescribed templates. Order forms must be retained in accordance with securities laws, ensuring accurate and timely recording of the time of receipt and the person receiving the order. Orders received via telephone, fax, online systems, or other electronic means must comply with regulations on electronic transactions and be stored in electronic data form;
- i) A Basket Exchange Order shall be executed only when:
 - i) It is submitted by the Authorized Participant to the Transfer Agent Service Provider before the Order Cut-off Time; orders received after such time shall be cancelled;
 - ii) It is confirmed by VSDC that the Investor, Authorized Participant has sufficient Underlying Securities or Creation Units, and by the Supervisory Bank that any required cash payment has been made. In the case of redemption, the remaining Creation Units held by the Authorized Participant must not fall below the minimum required to maintain its status under its agreement with the Fund Management Company.
- j) Basket Exchange transactions shall be conducted through book-entry transfers within the

depository account system of Authorized Participants, Investors, and the ETF at VSDC. Transfers of the Underlying Securities Basket and Fund Certificates shall follow procedures specified in the Prospectus and in accordance with VSDC and Supervisory Bank guidelines;

- k) The payment of the difference incurred during the execution of the Basket Exchange Transaction (if any) is detailed in the Prospectus.

4. Basket Exchange Process:

- a) Notification of the Underlying Securities Basket: Prior to or at the end of the trading day immediately preceding the Basket Exchange Transaction Date, the Fund Management Company shall notify Authorized Participants and VSDC and disclose on its website and the Stock Exchange the Underlying Securities Basket required for 01 Creation Unit, including ticker symbols, weightings, and quantities. The basket is determined based on closing prices of the preceding trading day;
- b) Order Placement:
 - i) Investors' Basket Exchange Orders shall be submitted to Authorized Participants or via Distributors in accordance with the Fund Charter and Prospectus. Where Authorized Participants cannot receive orders due to dissolution, bankruptcy, license revocation, suspension, system errors, or force majeure events, orders may be submitted directly to the Fund Management Company;
 - ii) Orders must be submitted by Authorized Participants to the Transfer Agent Service Provider before the Order Cut-off Time; late orders shall be rejected;
- c) Error Correction: Prior to the Cut-off Time, any errors must be reported to the Fund Management Company, Supervisory Bank, and VSDC for correction in accordance with VSDC procedures. After such time, Authorized Participants and Distributors shall be responsible for any errors;
- d) Order Confirmation and Execution:
 - i) Upon receipt of orders from Investors and Authorized Participants, VSDC shall verify the ability to execute such orders to ensure compliance with Clause 3 of this Article, and shall confirm and process the orders of Investors and Authorized Participants in accordance with this Clause and VSDC's guidelines;
 - ii) Within one 01 Business Day from the Basket Exchange Transaction Date, but no later than the next Fund Certificate trading day, VSDC and the Supervisory Bank shall complete the transfer of the Underlying Securities Basket from the depository accounts of Investors and Authorized Participants to the ETF's depository account or vice versa, and simultaneously register and deposit the Fund Certificates into the accounts of Investors and Authorized Participants; receive cash payments as specified in Clause 5 of this Article. The Fund Management Company shall confirm completion of the transaction, and VSDC shall confirm ownership for the Authorized Participants and Investors.

Within three (03) Business Days from the Basket Exchange Transaction Date, the Supervisory Bank shall complete the refund of cash payments to Authorized Participants and Investors as specified in Clause 5 of this Article in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company.

5. The Portfolio of Underlying Securities Basket shall be the primary means of payment in the Exchange Transactions between the Fund and Authorized Participants and Investors, except in the following cases:

- a) Where exchanging the Portfolio of Underlying Securities Basket for Creation Units, the value of the Portfolio of Underlying Securities Basket is lower than the Net Asset Value of the Creation Units. The difference shall be paid in cash by the Authorized Participant or Investor into the ETF's account opened at the Supervisory Bank before or on the settlement date in accordance with the Prospectus. Such cash payment includes payment for odd lots of the Portfolio of Underlying Securities Basket; payment for securities within the Portfolio of Underlying Securities Basket that are subject to transfer restrictions; dividends and bond

interest of the Portfolio of Underlying Securities Basket; payment for additional securities purchased to conduct the exchange resulting in the investor owning 25% or more of the voting shares of an organization without having conducted a public tender offer; payment for securities held to conduct the exchange resulting in the investor owning shares issued by itself without having completed treasury share procedures; and other cash payments in accordance with the Fund Charter and applicable laws;

- b) Where exchanging Creation Units for the Portfolio of Underlying Securities Basket, the value of the Creation Units received by the Fund Management Company from the Authorized Participant or Investor exceeds the value of the Portfolio of Underlying Securities Basket. The difference shall be returned by the Fund Management Company and the Supervisory Bank in ETF Fund Certificates to the securities depository accounts of the Authorized Participant or Investor on the settlement date, or in cash to their accounts, in accordance with the Fund Charter and the Prospectus.

Where the Portfolio of Underlying Securities Basket of the ETF gives rise to the right to receive stock dividends and the ETF has been recorded in the list of securities holders as of the record date established by VSDC, but as of the settlement date of the Exchange Transaction such additional securities have not yet been allocated to the ETF's depository account, the ETF shall use all securities available in its depository account to return to the Authorized Participant or Investor. The ETF may make cash payment in lieu of the securities arising from such rights that have not yet been allocated to the ETF's depository account. Prior to the Exchange Transaction session or at the end of the day immediately preceding the Exchange Transaction Date, the Fund Management Company shall notify Authorized Participants, VSDC, and disclose on its website and the Stock Exchange's website the Portfolio of Underlying Securities Basket arising from such rights to be settled in cash.

Such information shall include the ticker symbols of the securities and the amount payable per security. The Portfolio of Underlying Securities Basket shall be determined based on the closing prices on the trading day immediately preceding the Exchange Transaction Date for Fund Certificates.

6. Investors shall be paid in cash or other assets to the Authorized Participants or Distributors. Authorized Participants and Distributors are responsible for purchasing a sufficient Portfolio of Underlying Securities Basket for the Investors before placing Exchange Orders to receive Fund Certificates for the Investors. The payment mechanism, margin ratio, and any margin top-ups by the Investors to the Authorized Participants or Distributors during the period these entities purchase the Portfolio of Underlying Securities Basket for the Exchange shall be conducted in accordance with the regulations of the Authorized Participants, Distributors, and VSDC.
7. Restrictions on Investors' Ownership of Underlying Securities Basket:
- a) In the event that the ETF Fund receives Fund Certificates from the Investor and returns the Portfolio of Underlying Securities Basket to the Investor, resulting in the Investor's ownership of the Portfolio of Underlying Securities Basket exceeding the maximum ownership limit prescribed by law (calculated at the date of transfer of the Portfolio to the Investor), or resulting in the Investor holding 25% or more of the outstanding shares of an organization, or the Investor holding shares issued by itself, VSDC shall notify the Fund Management Company and require the Fund Management Company, Authorized Participants, and Investors to:
- i) For foreign Investors, the Fund Management Company must sell the excess Portfolio of Underlying Securities Basket and pay cash to the Investor;
- ii) In the case where transferring the Portfolio of Underlying Securities Basket to the Investor results in the Investor holding 25% or more of the outstanding shares of an organization, or the Investor holding shares issued by itself without completing the public tender or treasury share transaction procedures under applicable law, the Fund Management Company shall sell the portion of securities exceeding the threshold or all the shares issued by the Investor itself and pay cash to such Investors. Payments to Investors under this clause shall depend on the progress of selling and liquidating the excess securities beyond the maximum ownership limits or the thresholds subject to public tender, or margin transactions as required

- by law. Payment to the Investor shall be the Transaction Value, after deduction of taxes and transaction costs as prescribed by applicable law;
- iii) For Investors restricted in ownership under applicable law or their own charter, the Investor is responsible for selling the excess Portfolio of Underlying Securities Basket on the next trading day following the payment date. During the period before the ownership ratio is adjusted to comply with legal limits, the Investor shall not exercise voting rights at the general meeting of shareholders of the issuing organization for the Portfolio of Underlying Securities Basket exceeding the ownership limits.
- b) During the period in which the excess Portfolio of Underlying Securities Basket has not been successfully traded, if a record date for dividends or subscription rights occurs for such securities, the Fund Management Company shall proceed as follows:
- i) For cash dividends: Investors and Authorized Participants will be paid in cash after the Fund receives this dividend;
 - ii) For dividends in stocks and bonus shares: The Fund Management Company pays in cash to Investors and Authorized Participants after receiving such shares and successfully selling shares;
 - iii) For subscription rights: the Fund Management Company shall sell the subscription rights if possible; if the sale cannot be completed before the subscription exercise deadline, the Fund shall use the proceeds from the sale of the relevant securities to exercise the rights, provided the exercise price is lower than the closing price on the first trading day of the registration period, and submit payment according to the issuer's notice (if there is no trading during the registration period, the nearest previous closing price shall apply). After the shares purchased by exercising the rights are credited to the Fund account, the Fund shall sell these shares and pay cash to the Authorized Participants and Investors. If the Investor or Authorized Participant has refused to exercise the rights, the Fund shall settle immediately based on the number of shares actually sold, without waiting for the rights that the Investor or Authorized Participant refused to exercise, which shall belong to the Fund and be at its discretion.
- c) Payment for the Portfolio of Underlying Securities Basket exceeding the ownership limit: Payments arising under Clause 7 shall be made by the Fund Management Company within 2 Business Days from the date the Fund receives cash or successfully sells the shares arising from dividends or subscription rights, based on the Fund Management Company's calculation and allocation according to the following principles:
- i) The payment shall be the transaction value after deduction of taxes and transaction costs as prescribed by applicable law;
 - ii) The calculation and allocation of refunds to Authorized Participants and Investors shall follow the time-priority principle (FIFO) for securities sold in different exchange periods, followed by proportional allocation for securities sold in the same exchange period;
 - iii) The calculation and allocation of refunds to Authorized Participants and Investors shall be based on the Fund's available cash and the proceeds from securities sold through matched trading;
 - iv) In case of buy/sell orders for the same security in the Portfolio on the same day, buy orders shall be executed before sell orders to refund Authorized Participants and Investors;
 - v) The number of securities exceeding the limit will be separately accounted for monitoring as soon as they arise.
8. The Fund Management Company reserves the right to suspend the receipt and execution of Exchange Orders to receive Fund Certificates from Investors in the following cases:
- a) The Stock Exchange adjusts the composition of the Benchmark Index;
 - b) The issuer of securities in the ETF's investment portfolio is bankrupt, dissolved, suspended

from trading or delisted; or the Underlying Securities Basket, Net Asset Value of the ETF cannot be determined on the trading day immediately preceding the Exchange Transaction Date due to the Stock Exchange's decision to suspend trading of securities in the Fund's investment portfolio;

- c) Portfolio restructuring to reduce deviations from the Benchmark Index;
 - d) The Fund Management Company, the Supervisory Bank, VSDC cannot execute the Exchange due to force majeure;
 - e) Other cases deemed necessary by the State Securities Commission.
9. Within 24 hours after the occurrence of one of the events specified in Clause 8 of this Article, the Fund Management Company must report to the State Securities Commission and at the same time publish information on the website of the Stock Exchange. The Fund Management Company, the Authorized Participants, Distributors must resume the acceptance and execution of Exchange Orders for Investor immediately after the termination of these events.
10. The temporary suspension period of Exchange Transactions shall be in accordance with the Fund Charter but shall not exceed 30 days from the suspension date. In case the suspension is due to the reasons specified in points a and b of Clause 8, the suspension period shall not exceed 3 Business Days before and after the conclusion of such events.
11. Within 30 days from the end of the temporary suspension period under Clause 10, if the causes leading to the suspension have not been resolved, the Fund Management Company must convene an extraordinary General Meeting of Investors to decide on either the dissolution of the Fund or to extend the suspension period of Fund Certificates trading. During the period of convening the General Meeting of Investors, if the causes for suspension are resolved, the Fund Management Company may cancel the meeting.
12. The Initial Issue Price is the price used by the Fund Management Company as a basis for distributing the Creation Units to Investors and Authorized Participants to recover the Underlying Securities Basket. The Initial Offering Price is equal to the total par value of one Creation Unit (during the initial public offering) plus the Issuance Service Price.
13. The Exchange Transaction Price is the price used by the Fund Management Company as a basis for exchanging Creation Units for Authorized Participants and Investors to recover the Portfolio of Underlying Securities Basket and vice versa.
- a) The Exchange Transaction Price is also known as the Issue Price when exchanging the Portfolio of Underlying Securities Basket for a Creation Unit. The Issue Price is calculated as the Net Asset Value Per Creation Unit calculated at the end of the day immediately preceding the Trading Date plus the Issuance Service Price.
 - b) The Exchange Transaction Price is also known as the Redemption Price when exchanging a Creation Unit of Underlying Securities Basket. The Redemption Price is calculated as the Net Asset Value Per Creation Unit calculated at the end of the day immediately preceding the Transaction Date minus the Redemption Service Price applicable the Exchange Transaction.
14. Maximum Issuance Service Price, Maximum Redemption Service Price (if any) applicable to Authorized Participants is **0.5% of the Transaction Value**. Specific service prices specified in the contract for participation in the establishment of the fund. The adjustment of service prices shall be made according to the agreement between the Fund Management Company and the Authorized Participants but must not exceed the maximum service price specified in this Article.
15. The maximum Issuance Service Price, the Maximum Redemption Service Price (if any) applicable to the Investor is **1% of the Transaction Value**. Specific service prices are specified in the Prospectus, Summary Prospectus or published on the website of the Fund Management Company or Distributors. The Redemption Service Price will be deducted from the difference between the value of the Creation Unit and the value of the Underlying Securities Basket; in case the Redemption Service Price is greater than the difference, the Investor must transfer this missing amount to the ETF's account at the Supervisory Bank no later than 11:00 a.m. on T+1 (one day). Work from the Exchange Transaction Date). The increase in service prices shall be effected only when the increased service prices do not exceed the maximum service prices specified in this Article. The earliest time to apply the new service price increase is after 30 days from the date the

Fund Management Company announces the new service prices on the Company's website.

Article 19. Trading of Creation Units on the Stock Exchange (secondary transactions)

1. Investors and Authorized Participants shall set up a trading fund for listed fund certificates through the trading system of the Stock Exchange according to the following principles:
 - a) Investors and Authorized Participants place trading orders on their securities trading accounts. Trading activities and transaction payment shall comply with the regulations on securities trading of the Stock Exchange, VSDC;
 - b) Trading units comply with regulations of the Stock Exchange;
 - c) Creation Units can be used in margin lending and other activities in accordance with the provisions of the law on securities.
2. Authorized Participants are only allowed to sell Creation Units (selling Structured Securities) on the system of the Stock Exchange when they ensure that there are enough Creation Units (with enough Underlying Securities) to be transferred before the time of payment according to VSDC's regulations. This number of Creation Units (Structured Securities) includes the number of Fund Certificates (Underlying Securities) available on the Fund Member's account on the date of the transaction, the number of Creation Units (Underlying Securities) received before the time of settlement from the Swap Exchange Transactions on the basis of the Portfolio of Underlying Securities Basket (Creation Units) obtained in the the purchase transaction on the market or the loan transaction on VSDC's system has been successfully carried out before.

Article 20. Non-Commercial Transfers

1. Non-commercial transfer transactions (donation, donation, inheritance,...) Fund Certificates are similar to the transfer of ownership of securities listed outside the trading system of HOSE as stipulated in VSDC's securities registration regulations.
2. The donation, donation and inheritance of Fund Certificates must comply with the provisions of current law. The Fund shall only recognize lawful heirs and shall not be responsible for any disputes relating to gifting, donation, inheritance, or the relevant parties. only accepts legal heirs and is not responsible for any disputes related to the gift, giving, inheritance or giver, giver, inheritance.
3. The Fund Management Company or the Supervisory Bank will register the recipient of the donation or legal heir in the Investor Register after the recipient or heir has provided sufficient legal evidence of the donation or inheritance.
4. The Assignment Agent Service Provider will register the legal heir in the Investor register after such heir has provided sufficient legal evidence of the donation, donation or inheritance.

Article 21. Solutions to the Fund's Loss Problem

The solution to the Fund's loss problem will be evaluated by the Fund Management Company and proposed to the General Meeting of Investors for consideration and approval at each stage of the Fund's operation

CHAPTER 4. INVESTOR MEETING

Article 22. Investor General Meeting

1. The General Meeting of Investors is the highest authority of the Fund and all Investors named in the Investor Register prior to the convening of the meeting are entitled to attend the General Meeting of Investors.
2. The General Meeting of Investors shall be convened by the Fund Management Company and decide on the following contents:
 - a) Amending and supplementing the Fund Charter;
 - b) Fundamental changes in the Fund's investment policies and objectives; change the service price paid to the Fund Management Company or the Supervisory Bank; change of fund management company, supervisory bank;
 - c) Merger and consolidation of the Fund; dissolution of the Fund; change of the Fund's operation duration;
 - d) Income distribution plan;

- e) Electing, dismissing and dismissing the Chairman and members of the Fund Board of Representatives; decide on the level of remuneration and operating expenses of the Fund's Representative Board; approving the selection of an approved auditing organization to audit the Fund's annual financial statements, the independent valuation enterprise (if any); approving financial statements, reports on assets and annual operations of the Fund;
 - f) Consider and handle violations of the Fund Management Company, the Supervisory Bank and the Fund Representative Board that cause losses to the Fund;
 - g) Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to present books or transaction papers at the General Meeting of Investors;
 - h) Other rights and obligations as prescribed by law and in the Charter of this Fund.
3. The agenda and contents of the General Meeting of Investors shall be developed by the Fund Management Company corresponding to the agenda and contents of the General Meeting of Shareholders in accordance with the law on enterprises. At least 07 business days before the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must send to the SSC the entire agenda, contents of the meeting and relevant documents. The fund management company shall disclose information about the convening of the General Meeting of Investors in accordance with the regulations on information disclosure on the securities market, clearly stating the reason and objectives of the meeting.
4. The Annual General Meeting of Investors shall be held within 04 months from the end of the Fiscal Year. At the request of the Fund's Board of Representatives, the Annual General Meeting of Investors may be extended but not more than 06 months from the end of the Fiscal Year and must be notified to the SSC. Depending on the time and in accordance with relevant laws, the Fund Management Company is entitled to organize the Annual General Meeting of Investors held in the form of collecting written opinions.
5. The Fund Management Company shall convene an extraordinary General Meeting of Investors in the following cases:
- a) The Fund Management Company or the Supervisory Bank or the Fund's Representative Board as deemed necessary for the interests of the Fund;
 - b) At the request of the Investor or the group of Investors specified at Point b, Clause 2, Article 14 of the Charter of this Fund;
 - c) Other cases as prescribed in the Charter of this Fund.
- The organization of an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors shall be carried out within 30 days from the date the Fund Management Company receives the request to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Investors.
6. In case the Fund Management Company fails to convene the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 5 of this Article, the Fund Management Company shall be responsible before law and must compensate for damage incurred to the Fund (if any). In case the Fund Management Company fails to convene the General Meeting of Investors as prescribed in Clause 5 of this Article, within the next 30 days, the Representative Board of the Fund or the Supervisory Bank replacing the Fund Management Company shall convene the General Meeting of Investors in the following order: procedures specified in the Charter of this Fund.
7. Expenses for organizing the General Meeting of Investors shall be paid by the Fund.

Article 23. Conditions and procedures for conducting meetings and approving decisions of the General Meeting of Investors

1. Conditions for conducting the General Meeting of Investors:
- a) The General Meeting of Investors shall be conducted when the number of Investors attending represents more than 50% of the total votes. Participation and voting are direct or authorized participation and voting or remote voting (sending letters, faxes, emails, attending online conferences, electronic voting, or other electronic forms).
 - b) In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed at Point a, Clause 1 of this Article, the second meeting shall be convened within 30 days from the date the first meeting is intended to open. In this case, the General Meeting of Investors shall be conducted

regardless of the number of Investors attending.

2. Format of meeting and voting at the General Meeting of Investors:

- a) Before the opening of the meeting, the Fund Management Company must register Investors to attend the General Meeting of Investors;
- b) The election of chairpersons, secretaries and vote counting committees is prescribed as follows:
 - i) The Chairman of the Fund's Representative Board shall preside over or authorize a member of the Fund's Representative Board to chair the meeting; in case the Chairman of the Fund's Representative Board is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Fund's Representative Board shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority; in case of failure to elect the chairperson, the Fund Management Company shall administer the Investors' General Meeting to elect the chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes to chair the meeting;
 - ii) The chairman shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;
 - iii) The General Meeting of Investors elects one or several persons to the vote counting committee at the request of the chairman of the meeting.
- c) The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Investors in the opening session. The program must determine the time for each issue in the meeting agenda.
- d) The Chairman has the right to take necessary and reasonable measures to run the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved program and reflecting the wishes of the majority of Investors attending the meeting.
- e) The General Meeting of Investors discusses and votes according to each issue in the content of the program. The voting shall be conducted by a vote of approval, disapproval or disapproval. The results of the vote counting were announced by the chairman just before the end of the meeting.
- f) The Investor or the person authorized to attend the meeting after the meeting has opened is still registered and has the right to participate in voting immediately after registration; In this case, the validity of the previously voted contents does not change.
- g) The convener or chairman of the meeting has the following rights:
 - i) Require all attendees to submit to inspections or other lawful and reasonable security measures;
 - ii) Request the competent authority to maintain the order of the meeting; Expulsion of persons who do not comply with the chairman's executive authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements from the AGM.
- h) The chairperson has the right to postpone a meeting with a sufficient number of people registered to attend the meeting not more than 03 business days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:
 - i) The meeting venue does not have enough seating to be convenient for all participants;
 - ii) The means of communication at the meeting venue do not ensure that investors attend the meeting participate, discuss and vote;
 - iii) There are people attending the meeting to obstruct or disrupt the order, risking making the meeting not conducted fairly and legally.
- i) In case the chairperson postpones or suspends the meeting in contravention of the provisions of item h of this Clause, the General Meeting of Investors shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to administer the meeting

until the end; All resolutions passed at that meeting are enforceable.

3. Form of approval of the resolution of the General Meeting of Investors:
 - a) The General Meeting of Investors approves the Resolution under its jurisdiction by voting at the meeting or collecting written opinions. The Fund Management Company may consult investors in writing for the Annual and Extraordinary General Meeting of Investors, except for the case of collecting opinions on the contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 22 of this Fund Charter.
 - b) The Resolution of the General Meeting of Investors on the contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 22 of the Charter of this Fund must be adopted by voting at the General Meeting of Investors.
4. Conditions for the resolution of the General Meeting of Investors to be approved:
 - a) For the contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 22 of the Fund Charter, the resolution at the meeting shall be passed when the number of investors representing more than 65% of the total votes of all investors attending the meeting approves;
 - b) Except for the case specified at Point a of this Clause, a resolution of the General Meeting of Investors shall be adopted at the meeting when it is approved by the number of Investors representing more than 50% of the total votes of all Investors attending the meeting;
 - c) The voting for the election of members of the Fund Representative Board of Representatives shall be carried out by the method of cumulative voting, whereby each Investor has the total number of votes corresponding to the total number of Fund Certificates multiplied by the number of elected members of the Board of Representatives of the Fund and the Investor has the right to pool all or part of his total votes to one or several candidate. The winners of the Fund's Board of Representatives are determined according to the number of votes counted from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members is sufficient as prescribed in the Fund Charter. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the Fund's Board of Representatives, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes;
 - d) In case of passing a resolution in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Investors shall be adopted if it is approved by the number of investors representing more than 50% of the total votes of all investors with the right to vote;
 - e) The Resolution of the General Meeting of Investors must be notified to the Investor entitled to attend the meeting by posting it on the Company's website within 15 days from the date of approval.
5. Minutes of the General Meeting of Investors:
 - a) The General Meeting of Investors must be recorded and may be recorded or recorded and kept in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese, may be additionally made in foreign languages and must include the following principal contents:
 - i) Name of the Fund; number and date of issuance of the Certificate of registration for establishment of the Fund; name, address of the head office, number and date of issuance of the License for establishment of the Fund Management Company;
 - ii) Time and place of the meeting;
 - iii) Agenda and contents of the meeting;
 - iv) Full names of the chairman and secretary;
 - v) Summary of the meeting's developments and opinions expressed at the General Meeting of Investors on each issue in the agenda of the meeting;
 - vi) The number of Investors and the total number of votes of the Investors attending the meeting, the appendix to the list of Investor registration, the Investor's representative attending the meeting with the number of Fund Certificates and the corresponding number of votes;

- vii) The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid and invalid, approving, disapproving and no opinions; the proportion of the total number of votes of the Investors attending the meeting;
- viii) The issues that were passed and the corresponding percentage of votes voted for approval;
- ix) Full names and signatures of the chairman and secretary.

In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, this record shall take effect if it is signed by the legal representative of the Fund Management Company and other members of the Fund's Representative Board attending the meeting and contains all the contents specified in this Clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairman or secretary to sign the minutes of the meeting.

- b) The minutes of the meeting must be completed and approved before the end of the meeting;
- c) The chairperson and the secretary of the meeting or other persons who sign the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes;
- d) Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the contents between the minutes in Vietnamese and foreign languages, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply;
- e) The minutes of the meeting must be sent to the Investor by posting on the website of the Fund Management Company within 15 days from the end of the meeting.

6. Procedure for collecting investors' opinions in writing to approve the resolution of the General Meeting of Investors:

- a) The Fund Management Company shall prepare the opinion poll form, the draft resolution of the General Meeting of Investors and relevant documents such as the invitation letter, the draft of the meeting agenda, and documents related to the meeting agenda which must be sent to the registered address of the Investor;
- b) Issuance of opinion polls with the following principal contents:
 - i) Name of the Fund; number and date of issuance of the Certificate of registration for establishment of the Fund; name, address of the head office, number and date of issuance of the License for establishment of the Fund Management Company;
 - ii) Purpose of collecting opinions;
 - iii) Full name, permanent residence address, nationality, personal identification number, passport or other lawful personal identification of the Investor being an individual; name, enterprise code, or establishment decision number, address of the head office of the Investor being an organization or full name, permanent residence address, nationality; the number of Creation Units that the Investor is holding;
 - iv) Issues that need to be consulted for approval;
 - v) The voting plan includes approving, disapproving, and not having an opinion;
 - vi) Time limit for sending opinion polls;
 - vii) Full name and signature of the legal representative of the Fund Management Company.
- c) Investors may send the opinion poll to the Fund Management Company by mail or email according to the following regulations:
 - i) In case of sending a letter by post, the replied opinion poll must be signed by the Investor being an individual, the authorized representative or the legal representative of the Investor being an organization;
 - ii) In case of sending e-mails, opinion polls sent to the Fund Management Company must be kept confidential until the time of vote counting;

- iii) The opinion polls sent to the Fund Management Company after the time limit specified in the opinion poll or have been opened in case of sending letters and disclosed in case of sending emails are invalid. Opinion poll papers that are not sent back are considered votes not to participate in voting.
- d) The Fund Management Company organizes the vote counting and makes a record of the vote counting under the supervision of the Supervisory Bank or the Fund Representative Board. The vote counting record must include the following principal contents:
 - i) Name of the Fund; number and date of issuance of the Certificate of registration for establishment of the Fund; name, address of the head office, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate of the Fund Management Company;
 - ii) Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;
 - iii) The number of Investors with the total number of votes that have participated in voting, distinguishing the number of valid votes and the number of invalid votes and the method of sending votes, enclosed with an appendix to the list of Investors participating in voting;
 - iv) The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;
 - v) The issue was passed and the vote rate passed accordingly;
 - vi) Full name and signature of the legal representative of the Fund Management Company, the representative supervising the vote counting of the Supervisory Bank and the vote counter.

The legal representative of the Fund Management Company, the vote counter and the representative supervising the vote counting of the Supervisory Bank must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting record; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

- e) The vote counting minutes and resolutions must be sent to the Investor by posting on the Company's website;
 - f) The answered opinion poll, the vote counting record, the approved resolution and relevant documents enclosed with the opinion poll shall be kept at the Fund Management Company;
 - g) The Resolution shall be adopted in the form of a written opinion and shall be as valid as the resolution passed at the General Meeting of Investors.
7. Effect of the Resolution of the General Meeting of Investors:
- a) The Resolution of the General Meeting of Investors takes effect from the date of adoption or from the effective date stated in such resolution;
 - b) The Resolution of the General Meeting of Investors passed by 100% of the total book of Fund Certificates with voting rights is legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolution violate the provisions of law and the Fund Charter;
 - c) In case an Investor or a group of Investors requests the Court or Arbitrator to annul the resolution of the General Meeting of Investors, such resolution remains effective until the Court or Arbitrator's decision to cancel such resolution takes effect, except for the case of application of provisional emergency measures under a decision of a competent authority.
8. The Fund Management Company and the Fund Representative Board shall be responsible for considering and ensuring that the Resolutions of the General Meeting of Investors are in accordance with the provisions of law and the Charter of this Fund. In case the decision of the General Meeting of Investors is not in accordance with the provisions of law and the Charter of this Fund, a meeting of the General Meeting of Investors must be held to collect opinions or collect opinions of investors in writing.

Article 24. Objection to Resolutions of the General Meeting of Investors

- 1. Investors who object to the decision passed by the General Meeting of Investors on a number of

contents specified at Points b and c, Clause 2, Article 22 of the Charter of this Fund have the right to request the Fund Management Company to redeem their Fund Certificates according to the following provisions:

- a) For Fund Certificates in full Creation Units, if the Investor fails to sell on the secondary market and requests the Fund Management Company to make the redemption, the Fund Management Company shall make the redemption through placing an Exchange Transaction order to convert Fund Certificates into the Portfolio of Underlying Securities Basket at the Authorized Participant where the Investor maintains their securities trading account. The request must be in writing, clearly stating the name and contact address of the Investor, the number of Fund Certificates, and the reason for the request for redemption. The request must be sent by the Investor to the head office of the Fund Management Company, Distributor within 15 days from the date the General Meeting of Investors approves the decision on the above issues;
 - b) For the part of the Fund Certificate that does not constitute a full Creation Unit, the Investor shall sell such portion on the secondary market;
2. Within 45 days from the date of announcing the results of the General Meeting of Investors, the Fund Management Company must complete the redemption of Fund Certificates for Investors who object to the resolution in accordance with Clause 1 of this Article. In this case, the Redemption Price is determined on the basis of the Net Asset Value per Fund Certificate at the nearest trading day following the date on which the Fund Management Company receives the Investor's request, and the Investor shall not be required to pay any redemption fee.

CHAPTER 5. THE FUND REPRESENTATIVE BOARD

Article 25. The Fund Representative Board

1. The Fund Representative Board has 03 members, elected at the General Meeting of Investors or given written opinions by the Investor. The nomination and candidacy of members of the Fund Representative Board must comply with the following regulations:
 - a) Information related to the candidates of the Fund Representative Board must be published on the website of the Fund Management Company at least 10 days before the date of convening the General Meeting of Investors to elect members of the Board of Representatives of the Fund. The minimum information must include: full name, date of birth; professional qualifications; management qualifications; experience in asset management activities, or investment analysis or experience in securities, banking, insurance activities; work process and achieved results; companies and funds in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, member of the Fund Representative Board; interests related to the Fund Management Company, the supervisory bank (if any); other information if relevant;
 - b) In case the number of candidates of the Fund Representative Board approved for nomination and candidacy is still not sufficient, the incumbent Fund Representative Board may nominate additional candidates or organize nomination according to the mechanism specified in the Fund Charter. The nomination mechanism or the method in which the incumbent Fund Representative Board nominates candidates for the Fund's Board of Representatives shall be clearly announced and approved by the General Meeting of Investors before the nomination is carried out;
 - c) Investors or groups of Investors who own 10% or more of the total number of Fund Certificates have the right to nominate people to the Fund Representative Board. The nomination of persons to the Fund Representative Board shall be carried out as follows:
 - i) Investors who form groups to nominate personnel to the Fund Representative Board must notify the group meeting to the Investors attending the meeting before the opening of the General Meeting of Investors;
 - ii) Based on the number of members of the Fund Representative Board, investors or groups of investors specified at this Point may nominate one or several persons under the decision of the General Meeting of Investors as candidates for the Fund Representative Board. In case the number of candidates nominated by the Investor or group of Investors is lower than the number of candidates they are entitled to

nominate under the decision of the General Meeting of Investors, the remaining number of candidates shall be nominated by the Fund Representative Board and other Investors.

2. At least 2/3 of the members of the Fund Representative Board are independent members according to the following principles:
 - a) Not be a Related Person of the Fund Management Company, the Supervisory Bank, or an authorized representative of these entities;
 - b) Meet other provisions in the Fund Charter (if any).
3. The Fund Representative Board must have:
 - a) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in the field of accounting and auditing;
 - b) At least 01 independent member with professional qualifications and experience in securities investment analysis or asset management activities;
 - c) At least 01 member has professional qualifications in law.
1. Decisions of the Fund Representative Board shall be approved by voting at the meeting or collecting written opinions. Each member of the Fund Representative Board has one vote. For meetings of the Fund Representative Board, members of the Fund Representative Board, if they are unable to attend in person, have the right to send written opinions and/or appoint representatives to attend and vote at the meeting.
2. The Fund Management Company shall report to the SSC and disclose information when changing the structure of the Fund Representative Board in accordance with current regulations on information disclosure on the securities market.

Article 26. Term of office and criteria for selection of members of the Fund Representative Board

1. The term of office of a member of the Fund Representative Board is 05 years and can be re-elected with an unlimited number of terms.
2. Criteria for selecting members of the Fund Representative Board:
 - a) Not being a subject that does not have the right to establish and manage an enterprise in Vietnam in accordance with the law;
 - b) The Chairman of the Fund Representative Board must be an independent member. Independent members of the Fund Representative Board are not Related Persons of the Fund Management Company and the Supervisory Bank or a representative of such organizations.
3. A member of the Fund Representative Board who is unable to complete their term of office may resign by submitting their resignation to the Chairman of the Fund Representative Board at least 60 days in advance.
4. The following persons may not be members of the Fund Representative Board:
 - a) Cases in accordance with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors;
 - b) Being a member of more than 05 representative boards of public funds, the Board of Directors of public securities investment companies;
 - c) Other cases as prescribed in the Fund Charter.

Article 27. Rights and obligations of the Fund Representative Board

1. Representing the interests of the Investor; carry out activities in accordance with the law to protect the interests of investors.
2. Approve the Net Asset Value valuation manual, the list of organizations providing quotations; the list of credit institutions as prescribed in Clause 8, Article 45, Clause 3, Article 20 of Circular 98/2020/TT-BTC.

3. Approve the transactions specified in Clause 2, Article 21 of Circular No. 98/2020/TT-BTC, amended and supplemented in Article 8 of Circular No. 136/2025/TT-BTC.
4. Decide on the level of profit distribution according to the profit distribution plan specified in the Fund Charter or approved by the General Meeting of Investors; time of implementation, method and form of profit distribution.
5. Decide on issues that have not been agreed upon between the Fund Management Company and the Supervisory Bank on the basis of the provisions of law.
6. Request the Fund Management Company and the Supervisory Bank to promptly provide sufficient documents and information on fund management and supervision activities.
7. Perform other tasks as prescribed by law and the provisions of the Fund Charter.

Article 28. Rights and obligations of members of the Fund Representative Board

1. The rights and obligations of members of the Fund Representative Board shall comply with the provisions of the law on enterprises and securities applicable to members of the Board of Directors of listed companies and in the Fund Charter.
2. Perform their duties honestly and carefully for the best interests of the Fund; must not authorize others to exercise their rights, obligations and responsibilities towards the Fund.
3. Attend all meetings of the Fund Representative Board and have a clear opinion on the issues discussed.

Article 29. Chairman of the Fund Representative Board

1. The General Meeting of Investors shall elect the Chairman of the Fund Representative Board from among the members of the Fund Representative Board. The Chairman must be an independent member.
2. The Chairman of the Fund Representative Board shall have the following rights and duties:
 - a) Formulate programs and plans for activities of the Fund Representative Board;
 - b) Prepare programs, contents and documents for the meeting to convene and chair the meeting of the Fund Representative Board;
 - c) Monitoring the process of organizing the implementation of decisions of the Fund Representative Board;
 - d) Other rights and duties specified in the Fund Charter.

Article 30. Appointment, dismissal, dismissal and addition of members of the Fund Representative Board

1. The General Meeting of Investors shall dismiss members of the Fund Representative Board in the following cases:
 - a) Failing to meet the criteria and conditions specified in Article 26 of the Fund Charter;
 - b) Have a letter of resignation and be approved;
 - c) Declared missing, dead, or incapacitated by a court.
2. The General Meeting of Investors shall dismiss members of the Fund Representative Board in the following cases:
 - a) Failing to participate in activities of the Fund Representative Board for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
 - b) Disclosing confidential information that is contrary to the interests of the Fund;
 - c) Being subject to criminal investigation or prosecution;
 - d) Being prohibited from holding the position of member of the Fund Representative Board under applicable laws or by decision of the SSC or other competent authorities.
3. When deeming it necessary, the General Meeting of Investors shall decide to replace the members of the Fund Representative Board; dismissal or dismissal of members of the Fund Representative Board other than the cases specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Fund Management Company must convene a General Meeting of Investors to elect additional members of the Fund Representative Board in the following cases:
 - a) The number of members of the Fund Representative Board shall be reduced by more than 1/3 compared to the number of members specified in Article 25 of the Fund Charter. In this case, the Fund Management Company must convene a General Meeting of Investors within 60 days from the date the number of members is reduced;
 - b) The number of independent members of the Fund Representative Board has decreased, failing to ensure the ratio as prescribed in the Fund Charter;
 - c) Except for the cases specified at Points a and b of this Clause, the General Meeting of Investors shall elect a new member to replace the member of the Fund Representative Board who has been dismissed or dismissed at the nearest meeting.

Article 31. Operating procedures of the Fund Representative Board

1. In the absence or incapacity of the Chairman, a member authorized by the Chairman shall perform the rights and duties of the Chairman..
2. In the absence of such authorization, the remaining members shall unanimously appoint one independent member to act as the Chairman on an interim basis. The official election of the Chairman shall be conducted at the nearest General Meeting of Investors.

Article 32. Fund Representative Board Meeting

1. The Fund Representative Board shall meet at least once every quarter or upon request of the Fund Management Company.
2. The procedures for organizing meetings, the meeting agenda, and relevant materials must be notified to members at least 01 day in advance.
3. Meetings of the Fund Representative Board may be held in person, via telephone, internet and audio-visual media or in the form of written opinions.
4. A meeting of the Fund Representative Board shall be held when at least 2/3 of the members attend the meeting, of which the number of independent members must account for the majority (over 50% or more of the members attending the meeting). Members who do not directly attend the meeting have the right to vote through written voting or in other forms as prescribed in the Fund Charter. The decision of the Fund Representative Board shall be approved if it is approved by a majority of members and a majority of independent members.
5. Decisions of the Fund Representative Board may be adopted at meetings, by.
6. The Fund Management Company and the Supervisory Bank have the right to attend the meeting of the Fund's Board of Representatives but do not have the right to vote.

Article 33. Minutes of meetings and resolutions of the Fund Representative Board

All meetings of the Fund Representative Board must be recorded in minutes. The minutes of the meeting of the Fund Representative Board must be detailed and clear. The Secretary and the Chairman of the Fund Representative Board must sign the minutes of the meeting. In case the Chairman of the Fund Representative Board or the secretary refuses to sign the minutes of the meeting but if it is signed by all other members of the Board of Representatives of the Fund attending the meeting and has full contents, this record shall take effect. The minutes of the meeting and the resolution of the Fund Representative Board must be made in writing and kept at the Fund Management Company in accordance with the law on enterprises and the Fund Charter.

CHAPTER 6. FUND MANAGEMENT COMPANY

Article 34. Criteria for Selection of the Fund Management Company

1. Having been licensed by the SSC to manage the fund; have sufficient capital in accordance with the law on establishment, organization and operation of fund management companies.
2. Completely independent of Supervisory Banking.
3. Having full financial capacity and capacity to perform the management of the Fund.
4. Agree to fulfill the commitments to the Fund as stated in Appendix 1 and Appendix 3 of this Fund

Charter.

Article 35. Rights and obligations of the Fund Management Company

1. Obligations of the Fund Management Company

- a) The Fund Management Company is the authorized representative of the Fund, on behalf of the Fund, to exercise ownership of the Fund's assets honestly and prudently;
- b) The Fund Management Company must establish and issue procedures for securities investment fund management and other operational procedures appropriate to its securities business activities; internal control procedures; valuation manuals; procedures on conditions, order and procedures for convening, conducting meetings, and passing resolutions of the General Meeting of Investors; and detailed codes of professional ethics for each position. In case the Fund invests in derivative securities for risk hedging, the process of managing the securities investment fund must have specific regulations on the principles and methods of using derivative securities to hedge risks for the Fund. The processes are implemented and applied uniformly in the Company's activities;
- c) The Fund Management Company must comply with the rules of professional ethics, voluntariness, fairness, honesty and in the best interests of the Fund;
- d) The Fund Management Company must establish a risk management system and promulgate strategies, policies and processes for risk management in accordance with the organizational model and scale of operation of the Fund Management Company, types of securities investment funds, securities investment companies and trust customers managed by the Fund Management Company. The risk management system, strategies, policies and risk management processes are built based on international practices in accordance with Vietnamese market conditions and under the guidance of the State Securities Commission;
- e) When managing trust assets, the Fund Management Company must ensure:
 - i) Invest in trust assets in accordance with the provisions of law and the Fund Charter;
 - ii) Signing a Supervisory Contract with the Supervisory Bank;
 - iii) Deposit all assets arising in the territory of Vietnam, fully and promptly and accurately store information and data on ownership and deposit the originals of legal documents verifying property ownership at the Supervisory Bank;

In case of investment in deposits and certificates of deposit for the Fund: The Fund Management Company may only deposit at credit institutions on the list approved by the Fund Representative Board; must provide sufficient information about deposit contracts and deposit accounts to the Supervisory Bank so that these organizations can reconcile the deposit account balances, the value of deposit contracts with the deposit-receiving credit institutions, archive the originals of deposit contracts and provide such contracts at the request of the Supervisory Bank;
 - iv) To build an information system for the management of the Fund's accounts at the Fund Management Company to ensure the principle of independent management and separation of assets to each entrusting customer; separating the trust assets and the assets of the Fund Management Company itself; to fully and promptly archive accounting books, transaction vouchers and documents related to transactions and ownership of the Fund's assets; to synthesize fully, accurately and promptly information about the Fund's assets and depository places;
 - v) Establish a mechanism for regular inspection and reconciliation of the three parties to ensure that there is consistency in the Fund's asset data on the system of customer accounts entrusted for management at the Fund Management Company, the Fund's asset depository system at the Supervisory Bank with the issuing organizations, VSDC, shareholder register management organization, project owner, investment capital receiving organization, deposit receiving organization. The Fund Management Company is responsible for establishing a

mechanism for the Supervisory Bank to proactively and directly check with the above-mentioned organizations in order to inspect, supervise, fully and accurately synthesize information on the depository, registration of ownership and management of trust assets;

- vi) Assign at least 02 fund executives to manage and administer the Fund's investment activities. The fund operator must have a fund management practice certificate, have at least 02 years of experience in asset management activities and have not been sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market. In case the Fund invests in derivative securities only for the purpose of risk hedging, the fund operator must have additional professional certificates in derivative securities and derivative securities market. Information on the qualifications, expertise and experience of the fund manager must be disclosed in the Prospectus.
 - f) The Fund Management Company must promulgate the process of allocating trading orders and assets in a reasonable and fair manner when making transactions for the Fund and for the Fund Management Company itself. The process of asset allocation must clearly state the implementation principles, methods of determining prices, volume of assets allocated to each entrusting customer, ensuring conformity with investment objectives and risk tolerance of each entrusting customer. The process of allocation of trading orders and asset allocation must be provided to the Supervisory Bank and applied uniformly;
 - g) When transacting assets for the Fund, the Fund Management Company shall ensure:
 - i) The value of securities transactions in the year through brokerage of a securities company must not exceed 50% of the total value of securities transactions in the year of the Fund;
 - ii) The value of securities transactions in the year through brokers of securities companies who are Related Persons of the Fund Management Company must not exceed 20% of the total value of securities transactions in the year of the Fund.
- The provisions of this Point do not apply to the Fund with an operation period of less than 06 months from the date of issuance of the Certificate of Registration for Establishment of the Fund to the end of the year in which the Fund is established.
- h) In fund administration and transfer agent activities, the Fund Management Company shall ensure that:
 - i) Determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value on a Fund Certificate and other fund management activities in accordance with the law on securities investment funds, the Fund Charter;
 - ii) Establish, store and update in a timely, complete and accurate manner the investor register and shareholder register. The contents of the investor register and shareholder register shall comply with relevant provisions of the law on securities investment funds and the Fund Charter;
 - iii) The Fund Management Company is authorized to administer the fund and operate as a transfer agent. The authorization of operation complies with the provisions of Article 12 of Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 11, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of securities investment fund management companies and the provisions of the Fund Charter.
 - i) The Fund Management Company must promptly and fully provide information on the Fund, entrusted asset portfolios, transactions, investment recipients, Related Persons, and other relevant information to the Supervisory Bank; comply with written information requests and facilitate the Supervisory Bank in performing its duties;
 - j) Within 15 days from the date the Supervisory Bank detects and notifies the Fund Management Company of the trust transactions that are contrary to regulations or beyond the competence of the Fund Management Company as prescribed by law and the Fund Charter, the Fund Management Company must cancel the transaction or execute the transactions in order to restore the Fund's portfolio. The Fund Management Company shall

- bear all costs incurred in connection with these transactions and losses. In case these transactions generate profits, all profits must be accounted to the Fund;
- k) The Fund Management Company shall be responsible for compensating for losses caused to the Fund due to the fault of its employees, breakdowns or errors of the technical systems and business processes of the Fund Management Company or the failure of the Fund Management Company to perform its obligations as prescribed by law. prescribed in the Fund Charter. The compensation for the Fund and Investors shall comply with the provisions of the law on securities investment funds and the agreement between related parties;
 - l) The Fund Management Company shall purchase professional liability insurance for employees working in the securities trading division if it deems it necessary or set up a professional risk prevention fund to compensate the Fund for damage in the cases specified at Point k, Clause 1 of this Article;
 - m) The Fund Management Company must comply with the regulations on prevention of money laundering in accordance with the current law. The Fund Management Company is responsible for implementing and requesting the Distributors to develop, promulgate and organize the implementation of internal regulations on prevention and combat of money laundering;
 - n) The Fund Management Company is responsible for implementing and requesting the Distributors to develop, promulgate and organize the implementation of the process and procedures for identifying customers, verifying and updating customer information in accordance with the provisions of the law on securities, the law on prevention of money laundering and relevant legal provisions. When performing customer identification, the Fund Management Company and Distributors may decide whether to meet directly or not to meet customers face-to-face. However, before implementing the customer identification activity by the method of face-to-face meeting, the Fund Management Company and the Distributors through the Fund Management Company must notify the State Securities Commission;
 - o) When using the Fund's assets for offshore indirect investment, the Fund Management Company must comply with the provisions of the law on outward indirect investment, foreign exchange management and other relevant legal provisions. Outward indirect investment activities may only be carried out if the Fund Charter contains a clause permitting the implementation;
 - p) The Fund Management Company is responsible for keeping confidential the client's information, information on asset transactions, clients' investment portfolios and other relevant information, except for the case of providing information at the request of the SSC and competent state management agencies;
 - q) The Fund Management Company must ensure:
 - i) Separation of headquarters and information technology infrastructure from other organizations. In case the Fund Management Company uses the information technology infrastructure of the parent company, subsidiary or organization being a Related Person, it must use the mechanism of decentralization and confidentiality, ensuring that parts of the parent company, subsidiary or organization being a Related Person cannot access the computer system. database of the Fund Management Company;
 - ii) Separation of facilities, personnel, and databases between professional activities with potential conflicts of interest in the Fund Management Company, including the separation of trust asset management activities; investment research and analysis activities; making investments; securities investment consultancy activities. Computer systems and databases are delegated to each individual and department, suitable to their working positions according to regulations on internal control;
 - iii) Separating facilities, personnel and databases between the financial investment activities of the Fund Management Company and the activities of managing

securities investment funds, securities investment portfolios, and securities investment consultancy.

- r) When providing online securities trading services, the Fund Management Company and Distributors must comply with the law on electronic securities trading;
- s) The Fund Management Company shall ensure that the authorization of a third party complies with the law and does not adversely affect the interests of the Fund and the Investor;
- t) The Fund Management Company shall ensure compliance with the regulations on restrictions on the operation of the Fund Management Company and its employees as prescribed in Article 11 of the Circular No. 99/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation of the securities investment fund management company;
- u) Fulfill the commitments of the Fund Management Company as stated in Appendix 1 and Appendix 3 of this Fund Charter.

2. Rights of the Fund Management Company

- a) Select the Supervisory Bank according to the standards in the Fund Charter, negotiate and sign custody service contracts, custodial contracts with the Supervisory Bank;
- b) Authorize the Supervisory Bank and other Service Providers related to the management of the Fund to carry out the administration of the Fund. The Fund Management Company must ensure that this authorization activity does not affect the interests of the Investor;
- c) Refusing to issue Fund Certificates to entities that are not allowed to invest in the Fund in accordance with the Charter and current laws;
- d) To represent and represent the Fund in performing all rights, obligations and responsibilities for assets owned by the Fund in accordance with law;
- e) Sign a contract for distribution of Fund Certificates with a Fund Certificate Distributors;
- f) To enjoy the service prices specified in the Fund Charter in accordance with the provisions of law;
- g) Participate in all Investor General Meetings and Fund Representative Board meetings;
- h) To request Fund Members, Investors, and Distributors to provide information;
- i) Drafting, approving, modifying, supplementing and replacing the contents specified in the Prospectus;
- j) To decide on the price of the issuance, redemption and transfer of Fund Certificates based on the service price bracket specified in the Charter and the Prospectus;
- k) Request for liquidation of the Fund if the Fund's Net Asset Value is lower than the minimum level specified in the Fund Charter;
- l) Reuse the Fund's assets to invest in securities issued by foreign organizations, issuers governed by foreign laws, securities issued abroad and other assets abroad. The investment must ensure compliance with the provisions of law;
- m) Other rights of the Fund Management Company in accordance with current laws and the Fund Charter.

Article 36. Termination of rights and obligations to funds of the fund management company

- 1. The Fund Management Company shall terminate its rights and obligations to the Fund in the following cases and in accordance with the provisions of current law.
 - a) The Fund Management Company voluntarily proposes to terminate its rights and obligations to the Fund in accordance with the provisions of the Fund Charter;
 - b) At the request of the General Meeting of Investors;
 - c) The establishment and operation license is revoked in accordance with the provisions of Article 95 of the Law on Securities;

- d) Reorganization of the Fund Management Company;
 - e) Other cases as prescribed by law.
2. In the case specified in Clause 1 of this Article, the rights and obligations of the Fund Management Company shall be transferred to another fund management company in accordance with the provisions of current law.
 3. The Fund Management Company must organize a meeting of the General Meeting of Investors to collect opinions on the plan for handling assets and the alternative fund management company for the cases specified at Points a, c, d, Clause 1 of this Article.
 4. Within 05 business days from the date the General Meeting of Investors approves the decision to replace the Fund Management Company, the replacement Fund Management Company shall request the SSC to adjust the Certificate of Fund Establishment Registration related to the change of the Fund Management Company.
 5. In order to compensate for expenses incurred by the Fund Management Company as a result of the reduction of operations, changes in human resources, management system, infrastructure, in case the Fund changes the Fund Management Company as prescribed at Points a and b, Clause 1 of this Article (which is not due to the Fund Management Company's violation of the provisions of law or Article The Fund shall pay the Fund Management Company a fee (in addition to the fees specified in this Charter) at the following rate:

Time to replace the Fund Management Company	Fees are calculated on the Fund's NAV(*)
Within 03 years from the date the Fund is established	2%
After 03 years from the date the Fund is established	1.5%

(*) In particular, NAV is used as the average NAV according to the NAV reports of 365 or 366 consecutive days before the time the General Meeting of Investors approves the decision to change the Fund Management Company which has been confirmed by the Supervisory Bank.

Article 37. Restricting the operation of Fund Management Company

1. The Fund Management Company must not be a Related Person or have an ownership, borrowing or lending relationship with the Supervisory Bank. Members of the Members' Council, internal audit personnel, the Supervisory Board, the Board of Directors, and employees of the Fund Management Company must not be employed in departments providing custody, supervision, or fund administration services at the Supervisory Bank of the Fund, and vice versa.
2. The Fund Management Company, its parent company, subsidiaries, joint venture companies, affiliated companies, members of the Members' Council, Supervisory Board, Executive Board, and employees may only act as counterparties in the purchase and sale of assets in the entrusted portfolio under management in accordance with applicable laws and the Fund Charter.
3. All securities transactions conducted by members of the Executive Board and employees of the Fund Management Company must be reported to the internal control department both prior to and immediately after execution. Such reports must include: the name of the securities, quantity, transaction price, total transaction value, time of execution, method of execution, trading account number, and the securities company where the account is maintained. These reports must be retained and managed by the internal control department and provided to the SSC upon request.
4. Members of the Members' Council, the Board of Directors, and employees of the Fund Management Company are not allowed to request, demand or receive, in the name of individuals or in the name of the Fund Management Company, any remuneration, profits or benefits, except for the service prices specified in the Fund Charter.
5. In the management of trust assets, the Fund Management Company guarantees:
 - a) Not to use the Fund's assets to invest in the Fund itself;
 - b) Not to use the Fund's assets to invest in other funds or securities investment companies managed by the Fund Management Company;
 - c) Not to use the Fund's assets to invest in the Fund Management Company itself; not to invest in organizations that are Related Persons of the Fund Management Company; not

to invest in organizations that are members of the Board of Members, the Executive Board, employees of the Internal Audit Department, etc. the Supervisory Board (if any), employees of the Fund Management Company who are shareholders or members owning more than 10% of the charter capital;

- d) The Fund's assets must not be used to provide loans in any form, guarantee loans in any form or pay debt obligations of the Fund Management Company, Related Persons of the Fund Management Company, other organizations and individuals. This provision does not apply to the case of lending in the form of deposit investment at credit institutions in accordance with the banking law, or the purchase of bonds issued or trading bonds in accordance with the provisions of law;
- e) The investment of the Fund's assets in derivative securities must comply with the provisions of the law on securities investment funds;
- f) The Fund Management Company is not authorized or outsourced to organizations in the territory of Vietnam to provide securities investment consultancy services, trust asset management;
- g) Restrictions on investment in other securities investment funds and for each specific type of fund shall comply with regulations of the Minister of Finance.

CHAPTER 7. SUPERVISORY BANK

Article 38. Criteria for selecting a Supervisory Bank

- 1. The Supervisory Bank selected by the Fund Management Company must meet the conditions specified in Article 116 of the Law on Securities.
- 2. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, executives and employees of the Supervisory Bank in charge of supervising the operation and preservation of the Fund's assets must not be Related Persons or have an ownership, borrowing or lending relationship with the Fund Management Company and vice versa.
- 3. The Supervisory Bank, members of the Board of Directors, executives and employees of the Supervisory Bank in charge of supervising the operation and preservation of the Fund's assets must not be buying and selling partners in the purchase and sale of the Fund's assets.
- 4. Having full capacity to provide supervision and depository services.
- 5. Agree to fulfill commitments to the Fund as stated in Appendix 2 and Appendix 3 of the Fund Charter.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Bank

- 1. Obligations of the Supervisory Bank
 - a) Always act in the best interests of Investors;
 - b) Responsible for losses caused to the Fund due to bank errors;
 - c) Ensure the supervision of the Fund Management Company's activities in the management of fund assets in accordance with the provisions of the Law on Securities, relevant regulations and the Fund Charter;
 - d) Providing services of monitoring and depositing the Fund's assets in accordance with the provisions of relevant laws, the Supervision Contract and the Fund Charter;
 - e) Separate the assets of the Fund from the assets of the Fund Management Company, the assets of other funds, the assets of other customers of the Supervisory Bank and the assets of the Supervisory Bank itself;
 - f) Ensure and take full responsibility for the Fund's assets when entrusting them to sub-depository organizations;
 - g) Monitoring or calculating Net Asset Value [frequency] in accordance with the law and the Fund Charter, ensuring that the calculation of Net Asset Value is accurate;
 - h) Processing securities transactions in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, the Supervisory Bank may reject such instructions if the

Supervisory Bank has grounds to believe that such instructions are unlawful or inconsistent with the Fund Charter. The refusal must be sent in writing to the Fund Management Company and clearly stating the reason, a copy shall be sent to the State Securities Commission;

- i) Regularly compare the Fund's assets with the Fund Management Company;
- j) To pay reasonable and valid expenses of the Fund in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that such expenses are in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund Charter;
- k) Payment to the Fund's Investors when the Fund Management Company redeems the Investor's Fund Certificates, or when the Fund distributes income or when the Fund liquidates, dissolves payments to Investors and other cases as prescribed by law, The Fund Charter is in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company, ensuring that payments are made in accordance with the terms of the Charter;
- l) Keep a separate record of changes in the total number of certificates issued, the number of fund certificates owned by each Investor, name, contact address, nationality, address and update all changes if any.

2. **Supervisory Bank Rights**

- a) The Supervisory Bank is entitled to the service prices for providing services of supervision and preservation of the Fund's assets in accordance with the Fund Charter and in accordance with the provisions of law;
- b) The Supervisory Bank may reject such instructions if the Supervisory Bank has grounds to believe that such instructions are unlawful or inconsistent with these Regulations. The refusal must be sent in writing to the Fund Management Company and clearly stating the reason, a copy to be sent to the SSC. To review the capacity and processes of the Fund Management Company in the process of managing the Fund and request the Fund Management Company to make corrections if necessary;
- c) Have the right to attend the General Meeting of Investors but not the right to vote;
- d) Other rights as prescribed by law, Supervision Contract.

Article 40. Supervisory Activities of the Supervisory Bank

1. The scope of supervision is limited to the activities of the Fund Management Company related to the Fund that the bank performs the supervisory function.
2. Responsibilities of the Supervisory Bank in the investment supervision activities of the Fund Management Company for the Fund's assets:
 - a) Coordinate with the Fund Management Company to periodically review internal processes on principles and methods of determining Net Asset Value; supervising the determination of net asset prices; inspect and ensure that the net asset value on a fund certificate and the net asset value on a lot of fund certificates are correct, accurate and in accordance with the provisions of law and the Fund Charter;
 - b) Supervise the Fund's investment activities and asset transactions, re-examine to ensure that the type of investment assets and the structure of the investment portfolio are in accordance with the regulations on investment and borrowing restrictions in accordance with the provisions of law and the Fund Charter; supervise asset transactions between the Fund and the Fund Management Company and Related Persons, ensuring compliance with the provisions of law and the Fund Charter;
 - c) In case of detecting signs of violation of the provisions of law, the Supervisory Bank must report to the State Securities Commission and notify the Fund Management Company within 24 hours from the date of detection of the incident and request the Fund Management Company to take handling measures. promptly remedy consequences arising within the prescribed time limit;
 - d) Supervise the organization of implementation, inspection of results of consolidation, merger, dissolution and liquidation of the Fund's assets;

- e) Supervise, ensure the legality and only pay from the Fund's assets expenditures in accordance with the provisions of law and the provisions of the Fund Charter;
 - f) Supervise other activities of the Fund Management Company in the management of the Fund's assets in accordance with the provisions of Article 116 of the Law on Securities, relevant provisions in guiding documents of the Law on Securities and in the Charter of the Fund;
 - g) Confirm reports on the Fund's Net Asset Value, investment activities, and portfolio prepared by the Fund Management Company.
2. The Supervisory Bank is responsible for making and archiving for a period of 10 years records and documents in the form of documents and electronic data files in order to confirm the compliance of the Supervisory Bank with the Fund Management Company in accordance with the provisions of law. These documents must be provided at the written request of the State Securities Commission.
 3. Upon the written request of the Fund Management Company, the Supervisory Bank shall be responsible for promptly, fully and accurately providing necessary information to the Fund Management Company and the approved auditing organization so that these organizations can fully exercise their rights, obligations to the fund in accordance with the provisions of law and the Fund Charter.
 4. The Supervisory Bank has the right to request the Fund Management Company to promptly provide necessary and relevant documents and information; information about the issuer in which the fund or securities investment company invests so that the Supervisory Bank can fully perform its rights and obligations towards the fund or securities investment company in accordance with law. The Supervisory Bank is responsible for maintaining confidentiality in accordance with the provisions of law all documents and information received from the Fund Management Company.
 5. The Supervisory Bank provides the Fund's Net Asset Value Determination service to the Fund Management Company. The department providing Net Asset Valuation services at the Supervisory Bank must be separate in terms of personnel organization, customer electronic database system, departments performing supervisory functions and other business departments of the Supervisory Bank. The department providing Net Asset Valuation services must have employees with a chief accountant certificate or an auditing or accounting certificate or international certifications in the field of accounting ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants), CA (Chartered Accountants), ACA (Associate Chartered Accountants) or a university degree or higher in accounting, audit.
 6. In case the Fund Management Company fails to carry out activities to restore the Fund's position in accordance with the law on operation and management of securities investment funds and the Fund Charter, the Supervisory Bank shall report to the State Securities Commission within 05 business days. from the date the Supervisory Bank sends a notice to the Fund Management Company. In this case, the Supervisory Bank has the right to only execute lawful transaction orders and instructions of the Fund Management Company without leading to the Fund's investment portfolio structure violating the provisions of law and other provisions of the Fund Charter.
 7. In case the Fund Management Company has to compensate for damage to the Fund, the Investor and the Supervisory Bank must coordinate with the Fund Management Company in carrying out payment procedures in a timely and complete manner to the Fund and the Investor in accordance with the lawful instructions of the Fund Management Company. The Supervisory Bank together with the Fund Management Company shall be responsible for compensating the Fund in case of losses incurred due to the Supervisory Bank's failure to fully and promptly supervise the Fund's investment activities, determine the Net Asset Value and other supervisory activities for the Fund in accordance with the provisions of the Fund. law. The level of compensation for damages shall comply with the terms of the signed contract or agreement between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
 8. The coordination mechanism between the Supervisory Bank and the Fund Management Company in reviewing the activities of the Transfer Agent shall comply with the agreement between the two parties, which ensures that the responsibilities of the Fund Management Company comply with the provisions of law.

Article 41. Termination of rights and obligations to funds of the Supervisory Bank

1. The Supervisory Bank shall terminate its rights and obligations to the Fund in the following cases and in accordance with the provisions of current law.
 - a) The certificate of registration of securities depository activities is revoked as prescribed in Clause 2, Article 60 of the Law on Securities;
 - b) Unilaterally terminate the supervision contract;
 - c) The Fund expires; is dissolved, consolidated, or merged;
 - d) According to the decision of the General Meeting of Investors.
2. In case of change of the Supervisory Bank, the Fund through the Fund Management Company shall report to the State Securities Commission and request adjustment of the Certificate of Fund Establishment Registration. The rights and obligations with respect to the Fund of the Supervisory Bank shall terminate only at the time when the transfer of rights and obligations to the Fund to the Supervisory Bank has been completed. The alternative Supervisory Bank shall make and send to the State Securities Commission the record of handover between the two supervisory banks certified by the Fund Management Company and the Fund Representative Board.
3. In case the Supervisory Bank unilaterally terminates the Supervisory Contract, the Bank must send a written notice to the Fund Management Company and the Fund Representative Board at least 06 months in advance.

CHAPTER 8. RELATED SERVICE PROVIDERS

Article 42. Authorized Activities

1. The Fund Management Company may hire an Organization to provide Relevant Services to the Fund in accordance with the terms and provisions of the Fund Charter and current laws. The authorized activities of the Fund Management Company include:
 - a) Transfer Agency Services;
 - b) Fund management services;
 - c) Other activities (if any) as prescribed by law, the Fund Charter, the Prospectus and the contract signed with the Fund Management Company.
2. The scope and details of the authorized activities as prescribed in Clause 1 of Article 42 shall be reflected in the service contract between the Fund Management Company and the Related Service Providers.
3. Assignment Agent activities are authorized by only one organization and must be carried out within the territory of Vietnam.

Article 43. Criteria for Selection of Related Service Providers

1. Criteria for capacity, system, personnel, experience, and professionalism: The selected organization must fully meet the conditions for being allowed to provide services in accordance with the law. At the same time, these organizations must organize a full system of data storage and processing facilities. The personnel system must be experienced, regularly updated and professionally operated.
2. Criteria on the organizational structure of the relevant service provision department of the authorized party, the system of business processes, the system of reporting and approving reports: between the Related Service Providers of the authorized party, there must be mutual professional processes and a system of reporting and approval of full reports must be issued, be clear and comply with relevant legal regulations.

Article 44. Responsibilities of Related Service Providers

1. Principles of authorization activities: The authorized organization must perform the tasks in accordance with the assigned authorization in accordance with the provisions of law and must take responsibility for the tasks in which it is in charge.
2. Scope of operation, functions and tasks of the authorized parties:
 - a) For Fund Management Services:

- i) Accounting recording of the Fund's transactions: recording fluctuations reflecting cash flows in and out of the Fund;
 - ii) Preparation of the Fund's financial statements; coordinate and support the Fund's audit organization in performing audits for the Fund;
 - iii) Determination of the Fund's Net Asset Value, Net Asset Value on a Fund Certificate, Net Asset Value per Creation Unit in accordance with the law and the Fund Charter;
 - iv) Perform other activities in accordance with the law, the Fund Charter, the Prospectus and the contract signed with the Fund Management Company.
 - b) For Transfer Agency Services:
 - i) Preparation and management of the main book; opening, monitoring and managing the system of accounts of Investors and Authorized Participants; confirming the ownership of the Fund Certificate;
 - ii) Recording Exchange Orders, buy orders, sell orders of Investors and Authorized Participants; transfer of ownership of Fund Certificates; updating the Investor Register;
 - iii) Maintain communication channels with Investors, Distributors, state management agencies and other competent organizations;
 - iv) Provide trading account statements, transaction confirmations, and other documents;
 - v) Perform other activities in accordance with the law, the Fund Charter, the Prospectus and the contract signed with the Fund Management Company.
- 3. Requirements for documents, books and databases: documents and books related to the services authorized to be performed must be archived by the authorized organization within the time limit prescribed by law. At the same time, the authorized organization must be responsible for creating a database in accordance with the needs of the work undertaken so that it is convenient, complete and in accordance with the requirements prescribed by law.
- 4. The authorized party must carry out the authorized activities effectively, carefully, and be responsible for keeping all information related to the Investor and partners of the Fund Management Company confidential.
- 5. The authorized party shall be responsible for providing the Fund Management Company with independent audit reports on the contents related to the authorization activities, serving the inspection and supervision activities of the Fund Management Company.

Article 45. Responsibilities of the Fund Management Company for Authorized Activities

- 1. The authorization does not reduce or change the Fund Management Company's responsibility for the Fund.
- 2. Before signing the contract for use of services of the authorized party, the Fund Management Company must appraise and make a record of assessment of capacity and facilities, ensuring that the authorized party has sufficient equipment and facilities, technical solutions, professional processes, etc personnel with appropriate experience and qualifications to carry out the authorized activities.
- 3. Regularly inspect and supervise to ensure that the authorized activities are carried out prudently, safely, in accordance with the provisions of law and the Fund C, ensuring the quality of services provided in accordance with the criteria and requirements of the Fund. The Fund Management Company may use independent consultancy and services provided by other professional and lawful organizations to perform this regulatory responsibility.
- 4. Maintain personnel with the necessary experience, expertise and professional skills to be able to effectively monitor, identify and manage risks arising from authorized activities.
- 5. Develop a process and system to ensure that at all times, the Fund Management Company, independent audit organizations, and competent state management agencies can access the necessary information to inspect and supervise authorization activities, assess and manage risks

arising from authorization activities.

6. The Fund Management Company shall bear the full responsibility arising from the authorization. The Fund Management Company must ensure the continuity of the authorized activities, without interruption and affect the investment activities of the Investor.
7. Provide complete, timely and accurate relevant information to the authorized party to be able to fully and promptly exercise all rights, obligations and responsibilities in the authorization activities.
8. Fully and accurately archive instructions, requests and documents sent to the authorized party to carry out authorization activities.

Article 46. Termination of Authorization

1. The Related Service Provider terminates all rights and obligations authorized by the Fund Management Company to the Fund in the following cases:
 - a) The Related Service Provider proposes to terminate its rights and obligations;
 - b) Related Service Providers terminate their operations, are dissolved or go bankrupt;
 - c) At the request of the Fund Management Company;
 - d) At the request of the General Meeting of Investors;
 - e) The fund is dissolved;
 - f) The fund is merged or consolidated into another fund under the decision of the General Meeting of Investors;
 - g) The Related Service Provider has its license revoked related to the services provided to the Fund;
 - h) The Related Service Provider is merged or merged by another organization.
2. The rights and obligations to the Fund of the Related Service Provider shall terminate only from the time of completion of the transfer of rights and obligations to the Fund to the Related Service Provider on its behalf or to the Fund Management Company. The alternative Related Service Provider must make a record of handover between the two organizations certified by the Fund Management Company.

CHAPTER 9. FUND-SETTING MEMBERS, MARKET-MAKING ORGANIZATIONS, DISTRIBUTORS

Article 47. Authorized Participants

1. Conditions for selecting Authorized Participants
 - a) Being a securities company engaged in brokerage and proprietary trading or a commercial bank with a certificate of registration for depository activities;
 - b) Within the most recent 12 months prior to the month of submission of the Fund establishment application dossier, the securities company must maintain a minimum capital adequacy ratio of 220%, or a higher ratio as required by the Fund Management Company; the custodian bank must comply with capital adequacy ratios in accordance with banking laws;
 - c) Having signed a Fund establishment contract with the Fund Management Company;
 - d) Satisfying other conditions (if any) in the Fund establishment contract.
2. Rights of Authorized Participants
 - a) To provide brokerage services to Investors in Basket Exchange Transactions activities in accordance with the provisions of this Fund Charter. This regulation only applies to Authorized Participants who are securities companies;
 - b) To conduct proprietary trading transactions by exchanging their underlying basket of securities for Creation Units with the Fund, and vice versa;
 - c) To borrow underlying securities to create Creation Units; or borrow Creation Units to exchange for the underlying basket of securities. Securities and fund certificate

lending/borrowing must be conducted via the securities lending and borrowing system in accordance with VSDC guidelines;

- d) To execute transactions in Fund Certificates and underlying securities once matching orders are available, ensuring sufficient assets are available for settlement in accordance with applicable laws and this Fund Charter.

3. Responsibilities of Fund Builders

- a) To receive transaction orders (directly or via Distributors) and transmit each Investor's order to the Fund Management Company, VSDC, and relevant Service Providers in a complete, timely, and accurate manner. This provision applies only to Authorized Participants that are securities companies;
- b) Not to aggregate or net off Investors' orders. Each Investor's order must be handled independently and separately from the Authorized Participant's own orders. In exchange transactions for Creation Units, the Authorized Participant may only use its proprietary account assets and must not use Investors' assets;
- c) Ensure that the Investor has sufficient money and securities to carry out transactions in accordance with the law;
- d) To segregate Investors' assets in each Investor's account from its own assets. It must not use Investors' assets in any form; must not deposit, withdraw, transfer, or conduct transactions related to Investors' assets; must not accept authorization from Investors to transfer assets between Investors' accounts. Transactions relating to Investors' assets may only be conducted in accordance with the law and based on lawful written instructions from Investors;
- e) To maintain continuous and effective communication channels with Investors; provide complete, accurate, and timely information; respond to inquiries; provide account statements, transaction confirmations, the Prospectus, summary Prospectus, financial statements, materials for General Meetings of Investors, and other information; and perform reporting and disclosure obligations as authorized by the Fund Management Company;
- f) Synthesize and store detailed information about the Investor and the Investor's transactions. Provide this information to the Fund Management Company, the Stock Exchange, VSDC, the Related Service Provider and the SSC at the request of these agencies and organizations;
- g) Comply with the operating principles of the Distributors;
- h) In case the Authorized Participant sells the Fund Certificates, the remaining number of Fund Certificates of the Authorized Participant after the sale is not lower than the minimum number of Fund Certificates to maintain the status of the Authorized Participant as prescribed in the Fund Establishment Contract signed with the Fund Management Company;
- i) Other activities as prescribed by law, the Fund Charter, the Prospectus and the Fund establishment contract with the Fund Management Company.

Article 48. Market Maker Organization

1. The Fund Management Company shall designate one or several Authorized Participants as the Market Maker for the Fund. The Fund Management Company is responsible for sending the SSC a contract on market-making activities immediately after signing with the market-making organizations.
2. The Market Maker must post the bidding and offering prices of the Fund Certificates; shall be responsible for buying and selling Fund Certificates at the base price on the Trading Days and perform their obligations and responsibilities in accordance with the regulations on the operation of the Market Maker Organization formulated and promulgated by the Stock Exchange.

Article 49. Distributors

1. A Distributor must be a securities company licensed for brokerage activities and holding a Certificate of Registration for distribution of public fund certificates; must have entered into a

distribution agreement for Fund Certificates with the Fund Management Company and the Authorized Participant; at the time of registration, must have at least one business location designated as a distribution point that satisfies legal requirements applicable to fund certificate distribution locations; and must have established operational procedures for fund certificate distribution, including procedures for identification, information updating, verification measures relating to Investors and beneficial owners, as well as codes of professional ethics applicable to distribution staff.

2. Distributors Activities:
 - a) Fully synthesize information about investors and beneficiaries in accordance with the provisions of the Securities Law and regulations on prevention and combat of money laundering and regulations on prevention and combat of money laundering and terrorist financing;
 - b) Receive and transfer trading orders of each Investor to the Fund Management Company and Service Provider in a full, timely and accurate manner. The Distributors is not allowed to aggregate and clear trading orders, directly receive money and pay for Fund Certificate transactions to Investors;
 - c) Assist the Investor in carrying out procedures for changing information in the main book, confirming the ownership of the Investor's Fund Certificate, transferring ownership in accordance with the law;
 - d) Maintain a continuous and smooth communication channel with the Investor, ensure to update the Investor accurately, completely, and promptly all information and answer the Investor's questions about the fund products offered; make statistics, synthesize account statements, confirm transactions at the request of investors; provide the Investor with the Prospectus, Summary Prospectus, financial statements of the Fund, documents on the General Meeting of Investors, and other information; implement the regime of reporting and information disclosure as authorized by the Fund Management Company;
 - e) Assisting the Fund Management Company or the Related Service Provider in organizing the General Meeting of Investors; receive authorization to attend and exercise voting rights according to the written instructions of the Investor;
 - f) Synthesize and store detailed information about the Investor and its transactions in accordance with the law on enterprises. Provide this information to the Fund Management Company, the Related Service Providers and the SSC at the request of these organizations.
3. The Distribution Agent exercises the rights and obligations under distribution contracts and Regulation Current Law Applicable to distribution agents of public fund certificates.

CHAPTER 10. AUDIT, ACCOUNTING AND REPORTING REGIME

Article 50. Criteria for Selection and Replacement of the Audit Firm

Every year, the Fund Management Company will propose the Auditing Company to submit to the General Meeting of Investors for selection. The selected auditing firm must satisfy the following conditions:

1. Having a license to provide audit services issued by the Ministry of Finance;
2. Being on the list of auditing firms approved by the SSC;
3. Not being a Related Person of the Fund Management Company, the Supervisory Bank;
4. Reputable and experienced in performing audits for investment funds.

Article 51. Fiscal Year

1. The Fiscal Year is 12 months from the beginning of January 01 to the end of December 31 of the calendar year every year. The Fund's first Fiscal Year will be counted from the date the Fund is granted the Fund Registration Certificate by the SSC until the end of December 31 of that year.
2. In case the time from the date of establishment of the Fund to the end of December 31 of the same year is shorter than 90 days, the first accounting period shall be counted from the date of establishment of the ETF to the end of December 31 of the following year.

Article 52. Accounting and Reporting Regime

1. Accounting regime: The Fund will apply the Vietnamese accounting regime and comply with other regulations related to accounting for the Fund as prescribed by competent agencies.
2. Financial Statements: The Fund Management Company is responsible for preparing periodic financial statements on the Fund's business results and financial situation and other necessary reports to report on the Fund's activities. Semi-annual and annual financial statements will be independently controlled and audited by the Auditing Company. Copies of the Fund's controlled, audited and operational reports must be sent to each member of the Fund's Representative Board and publicly published on the website of the Fund Management Company for Investors' reference.
3. Other Reporting: The Fund Management Company must comply with the legal provisions on reporting and information disclosure related to the Fund's activities.

CHAPTER 11. DETERMINATION OF NET ASSET VALUE

Article 53. Determination of Net Asset Value

1. The Fund Management Company must develop a valuation manual to apply uniformly in the Fund's asset management activities. Detailed principles and procedures for implementing valuation methods in accordance with the provisions of law, the Charter of this Fund and international practices; must be clear for uniform application under different market conditions. The valuation handbook must be approved by the Fund's Board of Representatives and provided to the Supervisory Bank to supervise the calculation of the Net Asset Value.
2. The Fund Management Company is responsible for daily determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value on a Fund Certificate, and the Net Asset Value on a lot of Fund Certificates in compliance with the provisions of law and the Fund Charter.
3. The Fund Management Company may delegate the calculation of the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Fund Certificate, and the Net Asset Value per Creation Unit to a Fund Administration Service Provider. In such case, the Fund Management Company and the Fund Administration Service Provider must establish mechanisms and procedures for reconciliation, review, inspection, and supervision to ensure that NAV is calculated accurately and in compliance with the valuation manual, this Fund Charter, and applicable laws.
4. The Net Asset Value must be determined periodically and must be publicly announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market.
5. Within 03 business days from the date the Fund's Net Asset Value falls below VND 30,000,000,000, the Fund Management Company must report to the SSC and propose a remedial plan. In case the Net Asset Value of the Fund decreases below VND 10,000,000,000 within 06 consecutive months, the Fund Management Company must liquidate the assets to dissolve the Fund in accordance with the provisions of the Fund Charter.
6. The Fund Management Company must ensure that the deviation between the Net Asset Value per Creation Unit and the Benchmark Index of the ETF is not greater than the maximum deviation as prescribed by the Stock Exchange. The deviation from the Benchmark Index is determined as follows:

The deviation from the Reference Index of the current week (t) is determined according to the following formula:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Where: R_t is the difference between the movement of the Fund's Net Asset Value and the volatility of the Benchmark Index of the i th week or earlier, from the current week (t), determined by the following formula:

$$R_i = -\ln \left[\frac{\text{NAV/1 lô CCQ}_i}{\text{NAV/1 lô CCQ}_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n=26

In case the Fund's operation period is less than 06 months, n is the number of weeks from the week the Fund Registration Certificate becomes effective.

7. In case the above-mentioned deviation exceeds 80% of the maximum deviation level as prescribed by the Stock Exchange, the Fund Management Company shall report to the State Securities Commission and the Stock Exchange and disclose information as prescribed within 24 hours immediately after the incident occurs. Within 03 months from the date of occurrence of the excess deviation, the Fund Management Company shall be responsible for readjust the Fund's investment portfolio, ensuring that the deviation does not exceed 80% of the maximum deviation.

Article 54. Principles and Criteria for Selection and Replacement of Price Quotation Providers

1. The Fund Management Company will select and submit to the Fund Representative Board for approval the list of organizations providing quotations to the Fund. Quotation providers must be established and operate in accordance with law and meet the following conditions:
 - a) Fully capable of providing quotation services; and
 - b) Must not be a Related Person of the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
2. Replacement of a price quotation provider shall be carried out upon the occurrence of any of the following events:
 - a) The provider is no longer capable of providing price quotation services;
 - b) The provider becomes a Related Person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank;
 - c) There are changes according to the regulations of the authorities on the method of quotation.

Article 55. Net Asset Value Determination Process

1. The Fund Management Company or the Fund Administration Service Provider shall determine the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value per Creation Unit, and the Net Asset Value per Fund Certificate in accordance with the principles and methods set out in Article 56 of this Fund Charter. In case of delegation, the Fund Management Company and the Fund Administration Service Provider must establish reconciliation, review, inspection, and supervision mechanisms to ensure that NAV is calculated accurately and in compliance with the Fund Charter, the valuation manual, and applicable laws.
2. After determining the Net Asset Value of the Fund, the Net Asset Value on a lot of fund certificates, and the Net Asset Value on a fund certificate, the Fund Management Company must notify the results to the Supervisory Bank for confirmation. The confirmation of the value shall be made in writing, or retrieved through the electronic information system of the Supervisory Bank which has been approved by the Fund Management Company. Within 24 hours from the date of detection of the misvaluation of the Net Asset Value, the Supervisory Bank shall notify and request the Fund Management Company to promptly adjust or vice versa in case the Supervisory Bank provides the service of determining the Net Asset Value. Within 05 business days from the date of detecting the misvaluation of the Net Asset Value, the Fund Management Company or the Supervisory Bank (in case the Supervisory Bank provides Net Asset Value determination services) must adjust and disclose information as prescribed, at the same time, notify the SSC of the wrong valuation, including the cause of the incident, the time of the wrong valuation, and handling measures. The contents of the notice must be jointly signed and certified by the Fund Management Company and the Supervisory Bank. Upon confirmation by the Supervisory Bank, the above Net Asset Values

must be disclosed in accordance with the securities market disclosure regulations. The disclosure of the Net Asset Value to the Investor is made on the next Business Day of the Valuation Day.

3. The Fund Management Company or an authorized NAV calculation service provider shall determine the indicative Net Asset Value per Fund Certificate (iNAV) based on the market price of the underlying securities from the most recent executed transactions. The iNAV is for reference purposes only and shall not be used as the transaction price. The iNAV must be updated at least every 15 seconds and published on the Fund Management Company's website or the Stock Exchange system.

Article 56. Principles and Methods for Determining Net Asset Value

1. Valuation Day: is the Business Day (of the daily pricing period), every Friday (of the weekly pricing period), and the first day of the following month (of the monthly pricing period). In case the Valuation Day falls on a holiday, the Valuation Day is the next Business Day immediately thereafter. For monthly pricing periods, the Valuation Date is the first day of the following month, and does not change even if the Valuation Day falls on a holiday.
2. Principles for NAV determination:
 - a) The Fund Management Company must ensure:
 - i) The value of assets is valued accurately, in accordance with the provisions of law and the Charter of this Fund;
 - ii) Valuation items (including securities, cash, and other investments) must be regularly reconciled with the original document. Inconsistent amounts must be handled in a timely manner;
 - iii) Dividends, stock options and bonus shares must be accounted into the Fund's assets (except for cases where they must be accounted according to the principle of prudence);
 - iv) Expenses, interest and dividends must be accounted for accrued up to the day immediately preceding the Valuation Date at a fixed rate of interest;
 - v) Tax, charge and fee items need to be considered and adjusted in a timely manner in accordance with law;
 - vi) Determine the fluctuations that are reasonably allowed for fluctuations in important factors when pricing;
 - vii) Regularly review and check the portfolio valuation process. Test results must be kept. The reconciliation of the Fund's assets with the Supervisory Bank should be carried out periodically at least once a month.
 - b) The Supervisory Bank must ensure:
 - i) The Supervisory Bank shall regularly check and supervise to ensure that the Fund Management Company has principles, processes, methods of determination and a system to monitor the determination of securities prices or Net Asset Value of the Fund in accordance with the provisions of law and the Fund Charter. Regular inspection and supervision must be maintained for third parties authorized by the Fund Management Company to carry out these activities;
 - ii) The review of the principles, processes, methods of price determination and the system for monitoring the valuation must be carried out immediately after the Supervision Contract signed with the Fund Management Company takes effect;
 - iii) The review must be carried out more frequently when the Supervisory Bank knows or suspects that the principles, procedures, methods of determining pricing and the system of monitoring the valuation of the Fund Management Company do not meet the requirements;
 - iv) The Supervisory Bank shall ensure that all issues detected from inspections and supervision are monitored and appropriate measures are taken.
3. Methods for NAV determination:

- a) The Net Asset Value of the Fund is determined by the total value of assets minus the total liabilities of the Fund. The total value of the Fund's assets is determined according to the market price or the fair value of the asset (in case the market price cannot be determined) on the nearest day before the Valuation Date.
- b) The Fund's total liabilities are the debts or payment obligations of the Fund as of the nearest day before the Valuation Date.
- c) The method of determining the market price, fair value of assets on the list, the value of debts and payment obligations shall comply with the principles prescribed by law and internal regulations in the valuation manual and also stated below.
- i) Asset value

STT	Asset Type	Principles of trading pricing in the market
Money and cash equivalents, money market instruments		
1	Money (VND)	Cash balance in non-term accounts as at the day preceding the Valuation Date.
2	Foreign Currency	The value converted into VND is at the current exchange rate at credit institutions licensed to do foreign exchange business on the day before the Valuation Date. Specifically, the principle of taking the exchange rate is as follows: - For daily and monthly valuation: take the average foreign currency exchange rate of the buying price and the selling price announced by the Supervisory Bank. - For year-end valuation: the interbank average exchange rate announced by the State Bank of Vietnam.
3	Term Deposits	The value of the deposit plus unpaid interest as of the day prior to the Valuation Date.
4	Treasury bills, transferable certificates of deposit, and other money market instruments	The purchase price plus accrued interest as of the day prior to the Valuation Date.
5	Non-interest-bearing instruments include bills, bonds, valuable papers, and other non-interest-bearing instruments	The average quote price on the trading system of the Stock Exchange; in case there is no base price, the price is determined according to or the cash flow discount model based on the bid-winning interest rate or another interest rate prescribed by the Fund Representative Board of and the duration of holding the instrument.
Bonds		
6	Listed bonds and privately issued corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	- The average base price (clean price) on the trading system or other names, depending on the internal regulations of the Stock Exchange on the date of the latest transaction before the Valuation Date plus accumulated interest. - In case there are no transactions for more than 15 days from the Valuation Date or only transactions with abnormal fluctuations in bond prices (*), it is one of the following prices: + Purchase price (clean price) plus accumulated interest; + Par value plus accumulated interest; or + The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board. <u>Notes:</u> (*) Bond price (clean price) with abnormal fluctuations is the market price with an increase or decrease of more than 1% compared to the bond price of the latest valuation period or compared to the purchase price (clean price) if there is no price of the latest valuation period. - In case the bond is delisted to wait for maturity or is no longer eligible for listing, the bond price shall be used to determine the par value plus accumulated interest.

7	Non-listed bonds	<ul style="list-style-type: none"> - The average base price (if any) on the quotation systems plus the coupon interest rate as of the day before the Valuation Date (if the base price does not include accumulated interest). - In case there is no quote on the quotation system, it is one of the prices in the following order of priority: <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price plus accumulated interest; + Par value plus accumulated interest; or + The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
8	Bonds changed from unlisted to listed, leading to a large pre-listing price difference with the price of the first trading day	<ul style="list-style-type: none"> - The clean price is based on the closing price on the date of the last transaction on the exchange. In case of large fluctuations (for corporate bonds 3%, government bonds 2%), the purchase price shall be taken. - The difference is included in the profit/loss due to revaluation.
Stocks		
9	Stocks listed on the Stock Exchange, stocks offered privately of listed organizations, stocks offered to the public of listed organizations	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other name, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the date of the latest transaction before the Valuation Date. - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the prices in the following order of priority: <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price (cost price); + Book value; or + The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
10	Stocks that have been approved for listing but have not been traded for the first time on the Stock Exchange	<p>It is one of the following prices in order of priority:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Price of the latest trading period (not more than 30 days); - Purchase price; or - The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
11	Stocks of public companies registered for trading on the UpCom system, shares offered for private offering of the registration organization, shares offered to the public of the trading registration organization	<ul style="list-style-type: none"> - Closing price or other name, depending on the internal regulations of the Stock Exchange of the date of the latest transaction before the Valuation Date. - In case there are no transactions for more than 15 days as of the Valuation Date, it is one of the prices in the following order of priority: <ul style="list-style-type: none"> + Purchase price (cost price); + Book value; or + The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
12.1	Stocks that are suspended from trading or delisted or deregistered for trading are not due to changes in the Stock Exchange	<p>It is one of the following prices:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Book value; - Face value; or - The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
12.2	Stocks are delisted or deregistered from trading due to a change in the Stock Exchange.	<ul style="list-style-type: none"> - The closing price, or alternatively named, depending on the internal regulations of the Stock Exchange, of the most recent trading day before the Valuation Date. - In the case of no transactions for more than 15 days prior to the Valuation Date, one of the following prices: <ul style="list-style-type: none"> + Book value; or + Purchase price; or - Price determined according to a method approved by the Fund Representative Board.

13	Shares of public companies that are carrying out procedures for transferring exchanges	The price closes before trading stops.
14	Stocks of the organization in a state of dissolution or bankruptcy	It is one of the following prices: - 80% of the liquidation value of such shares at the date of making the latest balance sheet before the Valuation Date; or - The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
15	Shares, other capital contributions	The market price is the average price of successfully executed trades on the nearest trading day prior to the Valuation Date provided by the quote organizations. In case there is no quotation, the price level is determined as one of the following prices: + Book value; + Purchase price/value of contributed capital; or + The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
Derivatives		
16	Listed derivatives	The closing price or other name depends on the internal regulations of the Stock Exchange on the latest trading day before the Valuation Date. In case there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed above, the price is determined according to the settlement price at the end of the day or the final settlement price (in case of maturity) provided by VSDC to the derivatives clearing member and announced by VSDC on VSDC's website on the latest trading day before the Valuation Date.
17	Listed derivative securities that have not been traded for more than 15 days as of the Valuation Date	The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.
Other Assets		
18	Other assets permitted for investment	The market price is the average price of successfully executed trades on the nearest trading day prior to the Valuation Date provided by the quote organizations. In case there is no quotation, the price level shall be determined according to the theoretical model approved by the Fund Representative Board.
19	Public Closed-End Funds/ETFs	- The price closes on the trading day nearest Valuation Day. - In case there are no transactions for more than 02 weeks up to the Valuation Date: NAV/1CCQ in the latest reporting period before the Valuation Date.
20	Open-ended funds	Net asset value NAV per unit of capital contribution/unit of fund certificates/shares in the most recent reporting period preceding the Valuation Date.
21	Stock options	The difference between the market price and the exercise price of that stock. In case the market price is lower than the right exercise price, the value of the right to buy is equal to 0.
22	Right to purchase convertible bonds	It is one of the following prices: The difference between the clean price and the option exercise price of that bond (issue price). In case the market price is lower than the right exercise price, the value of the right to buy is equal to 0; or The price is determined according to the method approved by the Fund Representative Board.

Notes:

- Total assets and liabilities shall be determined in accordance with the principles set out in Vietnamese Accounting Standards and other relevant laws and regulations.
- Accrued interest is the interest calculated from the time of the last interest payment to the time before the Valuation Date.
- The book value of a stock is determined on the basis of the most recent audited or reviewed financial statements.
- The liquidation value of a share is determined by the value of the issuer's equity divided by the total number of shares outstanding.
- Quotation providers can choose the quotation system (Reuters/Bloomberg/Vietnam Bond Market Association,...) for reference.
- Dates stated in this pricing method are construed as calendar days.

ii) Committed value from derivatives contracts

- Global Exposure is the value converted into money that the fund is obliged to perform the contract. The commitment value is determined on the basis of the market value of the underlying asset, payment risk, market volatility, and the time required to liquidate the position.
- When calculating the commitment value, the Fund Management Company is applied:

The principle of net clearing of derivative positions (opposite) for the same Structured Security, for example, a position to buy an option to call XYZ securities reduces (offset) the committed value from a short position of an option to call XYZ securities;

The principle of net clearing of derivative positions and spot positions of the same security, for example, the position to buy (hold) XYZ securities offsets (diminishes) the committed value arising from the position to sell the option to call XYZ securities;

Other principles according to international practices, ensuring risk management.

STT	Asset Type	Commitment Value
1	Stock options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ¹ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × the volume of shares per contract × the current market price of the stock × the delta ² factor
2	Bond options (buy put options, sell put options, sell call options)	The market value of the option position ³ adjusted by the delta factor of the option = Number of contracts × face value × the current market price of the bond × the delta factor.
3	Index Futures	The market value of the futures position = Number of contracts × the value per index point × the current index level.
4	Bond Futures	The market value of the futures position = The number of contracts × the value of the contract calculated at face value (notional) × the market value of the cheapest bond that can be transferred.
5	Other contracts	According to the model selected by the Fund Management Company, agreed with the Supervisory Bank, and approved by the Fund Representative Board.
	<p>¹: If the Fund holds a long position, the market value can be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).</p> <p>²: The delta factor is the first-order derivative of the option price for the price of the Structured Security. In a simple case, the delta coefficient can be considered equal to 1. In complex options cases, the delta factor is determined by the Fund Management Company and the Supervisory</p>	

STT	Asset Type	Commitment Value
	Bank after being approved by the Fund's Board of Representatives. ³ : If the Fund holds a long position, the market value may be adjusted to increase the cost of buying the option (premium).	

Article 57. Compensation for damage to Investors and the Fund

1. The Fund Management Company must compensate for losses to the Fund, the Investor trades in Fund Certificates when the Fund's Net Asset Value is misvalued, with erroneous orders reaching 1.00% or more of the Net Asset Value.
2. In case the Fund is undervalued, the compensation milestone for the Fund and for the Investor is determined as follows:
 - a) For Investors who buy Fund Certificates before the time the Fund is wrongly valued and sell Fund Certificates during the time the Fund is misvalued: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units sold by the Investor;
 - b) For the Fund: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued during the period of wrong valuation and is currently in circulation;
3. In case the Fund is overvalued, the level of compensation for the Fund and the Investor is determined as follows:
 - a) For Investors who purchase Fund Certificates during the period when the Fund is wrongly valued and continue to own them after the time when the Fund is misvalued: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Investor has purchased and continues to hold after the period of wrong valuation;
 - b) For the Fund: the compensation level is determined based on the extent of the error and the number of fund units that the Fund has issued before the time the Fund is misvalued and the Fund has repurchased it during that time.

CHAPTER 12. PROFITS AND OPERATING EXPENSES PAID BY THE FUND

Article 58. Fund income, profit distribution

1. The Fund's income includes the following amounts:
 - a) Dividends;
 - b) Bond interest and money market instruments;
 - c) Interest on deposits;
 - d) Differences from the Fund's investment activities;
 - e) Other incomes (if any) arising from the investment in the Fund's assets.
2. In order to minimize the costs incurred, the Fund will not distribute profits.
3. All profits of the Fund arising during the operation will be accumulated to increase the Net Asset Value of the Fund.

Article 59. Fund Management Service Prices

1. The ETF management service price is 0.7% of the Fund's Net Asset Value/Fiscal Year. The Fund Management Service Fee is paid to the Fund Management Company to perform the ETF management service. (Excluding service fees/money for providing payment services to Related Service Providers authorized by the Fund Management Company to perform services for the Fund).
2. The total amount of Fund Management Service Price and service prices/payment fees to Related Service Providers authorized by the Fund Management Company to perform services for the ETF shall not exceed 2% of the Fund's NAV per annum, unless the law provides for other higher or lower ratios or otherwise provided for by law.

3. The amount of the Fund Management Service Price paid monthly is the total Fund Management Service Price calculated (set aside) for the valuation periods implemented in the month.
4. The formula for calculating the Price of Management Services in each pricing period is determined as follows:

Fund Management Service Price for the valuation period = Fund Management Service Fee Ratio in years x NAV on the day before the Valuation Date x actual calendar days of the valuation cycle/actual number of days of the year (365 or 366).

For the monthly NAV pricing period, the Fund Management Service Price is the total Fund Management Service Price in the pricing periods of the month.

Article 60. Custody and Supervision Prices

1. The price of supervision and custody services shall be paid to the Supervisory Bank for the provision of supervisory and custodial banking services for the Fund. The price of this service is calculated in each valuation period based on the percentage of the Fund's NAV on the day preceding the Valuation Date exclusive of VAT.
2. Maximum custody service price: 0.05% NAV/year excluding VAT. Minimum custody service price (excluding securities trading service price and portfolio swap service price): 15,000,000 VND/month.
3. Maximum custodial service price (calculated on the frequency of daily swaps): 0.02% NAV/year (excluding VAT). Minimum Monitoring Service Price (based on daily swap frequency): 5,000,000 VND/month (excluding VAT).
4. The above service price does not include ordinary non-expenses such as payment costs to VSDC, legal costs, and fees for withdrawal of unlisted securities,...
5. The service price paid monthly is the total service price calculated (deducted) for the pricing periods implemented in the month.
6. The formula for calculating the price of supervision and depository services in each valuation period is determined as follows: The price of supervision and depository services (excluding securities trading fees) for the valuation period = The greater of the difference between [minimum monthly service price x number of actual calendar days of the valuation cycle/number of days in the month] and [Percentage % of depository service price, monitoring (years) x NAV at the day before the Valuation Date x the actual calendar days of the valuation cycle / actual number of days of the year (365 or 366)].

Article 61. Fund Operating Expenses

1. Operating expenses of ETFs include the following service prices, fees and after-tax expenses:
 - a) Investment Fund Management Service Prices paid to the Fund Management Company;
 - b) Service fees paid to Fund Founding Members;
 - c) The price of the depository service of the Fund's assets, the price of the supervision service paid to the Supervisory Bank;
 - d) Fund management service prices, investor register management service prices, transfer agent service prices and other service prices and fees paid by the Fund Management Company to VSDC and related service providers;
 - e) Service charges paid to the organization managing and operating the reference index, the organization calculating iNAV;
 - f) Fees/prices for trading services, including fees/prices for brokerage services, fees/prices for transfer services of the Fund's assets transactions payable to securities companies. These costs do not include any other costs, whether they are fees paid for other services or fees paid to third parties (implicit costs);
 - g) Audit expenses paid to the auditing organization; legal consultancy services, quotation services and other services; remuneration and operating expenses paid to the Fund Representative Board;
 - h) Expenses for drafting, printing, sending the Fund Charter, Prospectus, Summary

Prospectus, financial statements, transaction confirmations, account statements and other documents to the Investor; expenses for information disclosure of the Fund; expenses for organizing the General Meeting of Investors, the Fund Representative Board, and other service prices and expenses in accordance with the law;

- i) Expenses related to the execution of transactions of the Fund's assets;
 - j) Costs associated with the change of Supervisory Bank, or other service providers;
 - k) Other expenses as prescribed by law.
2. Within 45 days from the end of the second and fourth quarters of each year, the Fund Management Company must publish information about the Fund's operating expense ratio on the website of the Fund Management Company, Fund Setting Member, Distributors after this value has been certified by the Supervisory Bank. Ensure the accuracy according to the formula:

$$\text{Operating cost ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses of the Fund in the period} \times 100\%}{\text{Average Net Asset Value for the Period}}$$

In which, Average Net Asset Value: is the average Net Asset Value in a reporting period of the Fund calculated by the total Net Asset Value of the Fund calculated at the Valuation Days in that period divided by the number of Valuation Days of the Fund Certificates in the same period.

In case the Fund is established and operates for less than one year, the operating expense ratio is determined as follows:

$$\text{Operating cost ratio (\%)} = \frac{\text{Total operating expenses of the Fund in the period} \times 365 \times 100\%}{\text{Average Net Asset Value} \times \text{Fund Uptime (in days from the time of licensing)}}$$

3. The Fund Management Company, the Fund's founding members, and the Distributors shall be responsible for paying the cost of printing and distributing advertising publications and information about the Fund's products, excluding the publications specified at Point h, Clause 1 of this Article.

CHAPTER 13. RESTRUCTURING AND DISSOLUTION OF THE FUND

Article 62. Consolidation and merger of the Fund

- 1. The consolidation and merger of funds shall only be carried out in cases prescribed by law and approved by the General Meeting of Investors.
- 2. The consolidation or merger of the Fund must be approved by the State Securities Commission.

Article 63. Conditions for dissolution of the Fund

- 1. The dissolution of the Fund shall be carried out in the following cases:
 - a) The Fund Management Company is dissolved, bankrupt, or has its establishment and operation license revoked and the General Meeting of Investors cannot appoint another fund management company to replace it within 02 months from the date of occurrence of one of the events of dissolution, bankruptcy or revocation of the license;
 - b) The Fund Management Company proposes to terminate its rights and obligations to the Fund and is approved by the General Meeting of Investors but fails to establish a replacement fund management company within 02 months from the date of announcement of the proposal of the Fund Management Company;
 - c) The Supervisory Bank has its Certificate of Securities Depository Registration revoked, is dissolved, goes bankrupt or the Supervisory Contract between the Supervisory Bank and the Fund Management Company is terminated but the Fund Management Company fails to establish a replacement Supervisory Bank within 02 months from the date of the event;

- d) The Supervisory Bank proposes to terminate its rights and obligations to the Fund without establishing an alternative Supervisory Bank within 02 months from the date of announcement of the Supervisory Bank's request;
 - e) The Fund's Net Asset Value fell below VND 10 billion for 06 consecutive months;
 - f) The fund is delisted;
 - g) Dissolve the fund according to the decision of the General Meeting of Investors;
 - h) Other cases as prescribed by law (if any).
2. Within 30 days from the date on which the Fund must be dissolved as prescribed in Clause 1 of this Article, the Fund Management Company or the Supervisory Bank or the Fund's Representative Board (in case there is no Fund Management Company) shall convene the General Meeting of Investors to approve the plan for dissolution of the Fund.

Article 64. Dissolution of the Fund

1. The General Meeting of Investors agreed on the date of dissolution of the Fund. From the date of dissolution of the Fund, the Fund Management Company or the Supervisory Bank shall not:
- a) Carry out investment activities, purchase transactions of assets for the Fund;
 - b) To convert unsecured debts into debts secured by the Fund's assets;
 - c) Donating or donating the Fund's assets to other organizations and individuals;
 - d) Payment of contracts in which the value of the Fund's obligations is greater than the value of the other party's obligations or payment of debts to creditors who are also debtors of the Fund without clearing;
 - e) Conducting other transactions with the purpose of dispersing the Fund's assets.
2. The assets of the dissolved Fund include:
- a) Assets and property rights that the Fund has at the time the Fund is forced to be dissolved;
 - b) The profits, assets and property rights that the Fund will have as a result of the execution of transactions established before the time the Fund is forced to be dissolved;
 - c) Assets are security for the performance of the Fund's obligations. In case the payment of collateral is paid to secured creditors, if the value of the collateral exceeds the secured debt to be paid, the excess shall be the property of the Fund.
3. The General Meeting of Investors shall appoint an auditing firm approved to audit the public interest unit or maintain the incumbent Board of Representatives of the Fund to inspect, evaluate, and supervise the liquidation and distribution of the Fund's assets.
4. The Fund Management Company or the Supervisory Bank (in case there is no fund management company) is responsible for liquidating and distributing assets to the Investor according to the plan approved by the General Meeting of Investors. The time limit for liquidation of assets and division of assets to investors shall comply with the dissolution plan but shall not exceed 02 years from the date of dissolution of the Fund. Past the above-mentioned deadline, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the portfolio to the Investor according to the provisions of Clause 6 of this Article. During the time when the Fund is liquidating assets for dissolution, the price of management services, supervision services and other expenses shall be collected according to the service tariff approved by the General Meeting of Investors.
5. The Fund Management Company and the Supervisory Bank (if any) when liquidating the Fund's assets must ensure:
- a) For listed securities, trading registration must be carried out through the trading system of the Stock Exchange;
 - b) For assets other than listed securities, trading registration must be approved by an independent auditing firm or the Fund's Representative Board as prescribed in Clause 3 of this Article.
6. The Fund Management Company and the Supervisory Bank shall return the Fund's portfolio to the Investor in proportion to the Investor's ownership ratio. The return of the portfolio to the Investor

must ensure the following principles:

- a) The Fund shall ensure the payment of obligations as prescribed and in the order at Points a and b, Clause 4, Article 104 of the Law on Securities;
 - b) The list of returns to investors must be full of types of assets and structures according to the Fund's portfolio;
 - c) In case of securities registered or centrally deposited, the transfer of assets to investors shall be carried out by the Fund Management Company or the Supervisory Bank under the guidance of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;
 - d) In case of other assets subject to registration of ownership, the Fund Management Company and the Supervisory Bank shall be responsible for requesting the investment capital receiving organization, the issuer, and the shareholder book management organization to register the ownership of the assets for the Investor. The refund is completed when the Investor has been registered to own the property.
7. The result of liquidation of the Fund's assets must be certified by the Supervisory Bank, the Fund Management Company and approved by an independent auditing company or the Fund's Representative Board (if any) that supervises the asset liquidation process.
 8. From the date of dissolution to the completion of the dissolution of the Fund, on a monthly basis, the Fund Management Company shall report to the SSC and provide the Investor with the Net Asset Value, report on the Fund's assets and investment portfolio according to the form specified in Appendix IX. Appendix X issued together with Circular 98/2020/TT-BTC.
 9. The Fund Management Company, the Supervisory Bank and relevant organizations and individuals shall be responsible for the accuracy, truthfulness and completeness of the dossier of report on dissolution results. In case the dossier of report on dissolution results is inaccurate or contains forged documents, the Fund Management Company, the Supervisory Bank, relevant organizations and individuals shall be jointly responsible for paying the unpaid debt and take personal responsibility before law for the consequences arising within 05 years from the date of the final report. dissolved to the SSC.
 10. Within 05 business days, after obtaining a written approval for the dissolution of the Fund by the SSC, the Fund Management Company shall carry out the procedures for delisting or deregistering the Fund Certificates.

CHAPTER 14. RESOLUTION OF CONFLICTS OF INTEREST

Article 65. Control of Conflicts of Interest between the Fund and Other Funds, Entrusted Investment Clients of the Fund Management Company, and between the Fund and the Fund Management Company

1. The Fund Management Company must:
 - a) Separating the investment strategy and investment objectives of each fund managed by the Fund Management Company;
 - b) Separating the assets of the Fund Management Company from the assets of the funds managed by the Fund Management Company, assets of the investor entrusted; separation of assets of funds managed by the Fund Management Company.
2. All securities transactions conducted by members of the Members' Council, the Board of Management, the Supervisory Board, Controllers, fund management practitioners, and employees of the Fund Management Company must be reported and controlled in accordance with the Fund Charter and applicable laws.
3. Establish an internal control system, manage risks, and monitor conflicts of interest in the Fund Management Company.

CHAPTER 15. INFORMATION DISCLOSURE AND AMENDMENT OF THE FUND CHARTER

Article 66. Information Disclosure and Provision of Information to Investors

1. Information disclosure relating to the Fund's operations shall be carried out by the Fund

- Management Company in accordance with laws on information disclosure in the securities market.
2. A notice convening a meeting of the Fund Representative Board shall be deemed duly delivered if it is directly notified to each member or sent via email to the address provided by such member to the Fund.
 3. The Prospectus, Summary Prospectus, audited financial statements, reviewed semi-annual financial statements, and periodic operational reports of the Fund shall be provided free of charge to Investors via the websites of the Fund Management Company, Authorized Participants, and Distributors, or sent directly to the Investors' email addresses.
 4. Invitations, notices, instructions, or documents required to be sent to the Fund or its operators may be delivered in person or sent by post to the registered office address of the Fund in a properly addressed and stamped envelope.
 5. The Fund Management Company shall disclose information in accordance with applicable securities laws and regulations.

Article 67. Amendment and Supplementation of the Fund Charter

1. Any amendment or supplementation to this Fund Charter must be approved by the General Meeting of Investors and reported to the State Securities Commission.
2. In the event that relevant legal provisions governing the Fund's operations are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from those set out herein, such legal provisions shall automatically apply and govern the Fund's operations.

Article 68. Registration of the Fund Charter

1. The initial Fund Charter, comprising 15 Chapters, 74 Articles, and 03 Appendices, was approved by the First General Meeting of Investors and took effect from the date the State Securities Commission granted the Certificate of Fund Establishment Registration for KIM Growth VN DIAMOND ETF.

The first amended and supplemented Charter, comprising 15 Chapters, 69 Articles, and 03 Appendices, was approved by the General Meeting of Investors under the Resolution of the 1st 2025 Extraordinary General Meeting of Investors dated 31 December 2025 and took effect from 31 December 2025.

This Charter is the second amended and supplemented version, comprising 15 Chapters, 69 Articles, and 03 Appendices, approved by the Annual General Meeting of Investors for the Fiscal Year 2025 dated April 28, 2026 and shall take effect from April 28, 2026.

Investors, the Fund Representative Board, the Fund Management Company, the Supervisory Bank and related parties are obliged to comply with the Fund Charter.

2. Extracts or copies of the Fund Charter shall be valid only if signed by the Chairman of the Fund Representative Board or the legal representative of the Fund Management Company.
3. The Fund Charter shall be made in 04 copies in Vietnamese, of equal validity, in which:
 - a) 02 copies registered at state agencies in accordance with law;
 - b) 01 copy to be kept at the Fund Management Company;
 - c) 01 copy to be kept at the Supervisory Bank.

Article 69. Implementation Provisions

1. The Fund was officially established after the SSC issued the Certificate of Registration for Fund Establishment.
2. The Fund Management Company is responsible for completing all procedures for establishing the Fund in accordance with the law.
3. Attached to the Fund Charter are the following appendices:

Appendix 1: Commitment of the Fund Management Company

Appendix 2: Commitments of the Supervisory Bank

Appendix 3: Joint Commitment of the Fund Management Company and Supervisory Bank

Ho Chi Minh City, 28 month 4 in 2026

(signed)

NGO THI MINH NGHIA
Chairman of the Fund Representative Board

APPENDIX 1. COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY

Name of the Fund Management Company: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Establishment and Operation license number: 59/UBCK-GP issued by the SSC on 01/10/2020 (as amended and supplemented from time to time)

Enterprise Registration Certificate No.: 0305683167 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 01/10/2020 (as amended and supplemented from time to time)

Head Office Address: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028 3824 2220

The Fund Management Company commits to implement the following for KIM Growth VN DIAMOND ETF:

1. Strictly comply with the provisions of law and the Fund Charter in fund management activities.
2. Perform the task of managing the fund in an efficient, honest, dedicated manner and in accordance with the Fund's investment objectives, prioritizing the legitimate rights and interests of Investors.
3. Ensure the Fund always has a Supervisory Bank at all times.
4. Pay to the Supervisory Bank the service prices and to other service providers as prescribed in the Fund Charter.
5. Periodically provide the Supervisory Bank with the following information:
 - a) Reports on the Fund's operation and financial statements, the Investor register and the number of Fund Certificates held by the Investor;
 - b) Reports related to the Fund or related to the Fund's assets and investment portfolio;
 - c) Assessment of net asset value, net asset value per fund unit, net asset value per lot of fund certificates;
 - d) Information related to fund management activities and other obligations.
6. Provide free of charge or charge a reasonable service price when providing a copy of the Fund Charter (and attached appendices), Prospectus (and attached appendices) to Investors upon request.
7. Do not invest in securities, or assets in which the Fund Management Company itself or its Persons Related to the Fund Management Company have an interest in or in connection with such interests, except as permitted by law.
8. Do not use the Fund Management Company's position in fund management activities to directly or indirectly benefit the Fund Management Company or its Related Persons or to harm the interests of Investors.
9. Perform the valuation and accounting work for the Fund in an honest, accurate and timely manner.
10. Provide free of charge or charge a reasonable service price when providing copies of the annual report and other reports of the Fund to Investors upon request.
11. Provide free of charge or at a reasonable service price when providing a copy of the Supervisory Bank's annual report on the Fund Management Company's fund management activities to Investors upon request.
12. Ensure that all information disclosed by the Fund Management Company or the representative of the Fund Management Company is complete, truthful, accurate, does not omit events that affect the interests of Investors, events that affect the content of the information disclosed, do not omit information that must be disclosed as required by law and do not mislead investors.
13. Provide all necessary information for the Fund's Independent Audit Company to perform the audit

task effectively and in a timely manner.

14. Promptly report to the SSC in case the comparison of assets with/liabilities of the Fund between the Fund Management Company and the Supervisory Bank is inconsistent.
15. Perform the obligation to convene the General Meeting of Investors in accordance with the provisions of law.

**GENERAL DIRECTOR
FUND MANAGEMENT COMPANY**
(Sign, specify full name and seal)

(signed)

HUYNH TUAN KHANH

APPENDIX 2. COMMITMENTS OF THE SUPERVISORY BANK

Bank Name: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM - NAM KY KHOI NGHIA BRANCH

Branch Operation Registration Certificate No: 0100150619-079 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 29/11/2004 (as amended and supplemented from time to time)

Certificate of registration of digital depository activities: 106/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 14/05/2003

Head Office Address: No. 56 (back), 58, 60, 62, 64 and the ground floor, 10th floor, and 11th floor of TASC0 Building No. 66, 68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: (028) 3821 8812

The Supervisory Bank commits to:

1. Strictly comply with the provisions of the law and the Fund Charter in supervision activities.
2. Ensure that the Fund always has a fund management company at all times.
3. Perform dedicatedly, honestly and prudently the Supervisory Bank's functions with respect to the Fund.
4. Depositing, paying, preserving and supervising all assets and securities of the Fund on behalf of Investors; compare the Fund's assets/liabilities with the Fund Management Company on a monthly basis at least once a month and report to the SSC if the status of assets with/liabilities is inconsistent between the Fund Management Company and the Supervisory Bank.
5. Separate the assets of the Fund from the assets of the Supervisory Bank, the assets of the Fund Management Company and the assets of other funds, the assets of other customers of the Supervisory Bank.
6. Supervision of the Fund's investment portfolio, the valuation of the Fund's assets, the determination of the Net Asset Value, the determination of the net asset value per unit of the Fund Certificates, the determination of the net asset value per lot of the Fund Certificates in accordance with the provisions of current laws and the provisions of the Fund Charter.
7. Ensure with its best efforts to supervise that the Fund Management Company does not take advantage of its position as a fund manager to carry out activities that directly or indirectly benefit the Fund Management Company or its Related Persons to the detriment of the interests of the Investors.
8. Ensure the Fund is audited by an independent auditing firm annually.

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE
SUPERVISORY BANK**

(Sign, specify full name and seal)

(signed)

**NGUYEN THI MINH CHAU
Deputy General Director**

APPENDIX 3. JOINT COMMITMENT OF THE FUND MANAGEMENT COMPANY AND THE SUPERVISORY BANK

I. Name of FUND MANAGEMENT COMPANY: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD

Establishment and Operation License number: 59/UBCK-GP issued by the SSC on 01/10/2020 (as amended and supplemented from time to time)

Digital Enterprise Registration Certificate 0305683167 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 01/10/2020 (and amendments and supplements from time to time)

Head Office Address: Office No. 6.02, 6th Floor, Tower B, Commercial and Service Zone combined with high-rise housing at Lot 1-13 of Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028 3824 2220

--AND--

Bank Name: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM - NAM KY KHOI NGHIA BRANCH

Branch Operation Registration Certificate No.: 0100150619-079 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City for the first time on 29/11/2004 (and amendments and supplements from time to time)

Certificate of Registration of Digital Depository Activities: 106/QD-UBCK issued by the State Securities Commission on 14/05/2003

Head Office Address: No. 56 (back), 58, 60, 62, 64 and the ground floor, 10th floor, and 11th floor of TASCOS Building No. 66, 68 Nam Ky Khoi Nghia Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028 3821 8812

1. Jointly committed to fulfilling the obligation to protect the interests of investors.
2. Jointly commit to comply with the provisions of the law and the Fund Charter throughout the Fund's operation period.
3. Jointly commit to exercise the right to vote arising in connection with the ownership of shares/contributed capital that the Fund has invested in the spirit and for the benefit of investors at the General Meeting of Shareholders of the issuers or at the Member Council of the enterprise of the Capital Contribution Fund.
4. Jointly undertake not to receive any remuneration, profits or benefits from the execution of transactions in the Fund's assets or other transactions not specified in the Fund Charter or the Prospectus.

**GENERAL DIRECTOR
FUND MANAGEMENT COMPANY**
(Sign, specify full name and seal)

(signed)

HUYNH TUAN KHANH

**AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF THE
SUPERVISORY BANK**
(Sign, specify full name and seal)

(signed)

**NGUYEN THI MINH CHAU
Deputy General Director**